

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

(Giấy CNĐKKD số 4103006182 do Sở KH & ĐT Tp. Hồ
Chí Minh cấp ngày 08 tháng 03 năm 2007)



BẢN CÁO BẠCH

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q.2, TP.HCM

Công ty CP Chứng khoán Thăng Long (TLSC)

273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Công ty CP Chứng khoán Thăng Long – CN.HCM

Lầu 2, 1-5 Lê Duẩn, Q.1, TP.HCM

Phụ trách công bố thông tin

Ông. **Đỗ Thanh Trường** Tel: 08 3742 2234 ext:254

Kế toán trưởng Công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải & Xếp dỡ Tân Cảng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

(Giấy CNĐKKD số 4103006182 do Sở KH & ĐT Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 03 năm 2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

| | |
|---|-----------------------------|
| Tên cổ phiếu: | TCL |
| Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Giá niêm yết: | 35.000 đồng/cổ phiếu |
| Tổng số lượng niêm yết: | 17.000.000 cổ phiếu |
| (Bảng chữ: Mười bảy triệu cổ phiếu) | |
| Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): | 170.000.000.000 đồng |
| (Bảng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ đồng) | |

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 84.04.3736 7879 Fax: 84.04.3736 7869
Website: www.auditconsult.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

Trụ sở chính: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh: Lầu 2, Toà nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, Q.1, Tp. HCM
Điện thoại: 84.08.3910 6411 Fax: 84.08.3910 6412
Website: www.thanglongsc.com.vn

MỤC LỤC

| | | |
|------|---|----|
| I. | CÁC NHÂN TỐ RỦI RO..... | 1 |
| 1. | Rủi ro về kinh tế | 1 |
| 2. | Rủi ro về luật pháp..... | 1 |
| 3. | Rủi ro đặc thù..... | 2 |
| 4. | Rủi ro hối đoái | 3 |
| 5. | Rủi ro khác | 3 |
| II. | NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..... | 5 |
| 1. | Tổ chức niêm yết | 5 |
| 2. | Tổ chức tư vấn | 5 |
| III. | CÁC KHÁI NIỆM | 6 |
| IV. | TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT | 9 |
| 1. | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 9 |
| 1.1 | <i>Lịch sử hình thành</i> | 9 |
| 1.2 | <i>Giới thiệu Công ty</i> | 9 |
| 1.3 | <i>Ngành nghề kinh doanh chính</i> | 9 |
| 1.4 | <i>Những danh hiệu Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đạt được</i> | 10 |
| 2. | Cơ cấu tổ chức Công ty | 10 |
| 3. | Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... | 13 |
| 3.1 | <i>Đại hội đồng cổ đông</i> | 13 |
| 3.2 | <i>Hội đồng quản trị</i> | 13 |
| 3.3 | <i>Ban kiểm soát</i> | 13 |
| 3.4 | <i>Ban Giám đốc</i> | 13 |
| 3.5 | <i>Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng Ban</i> | 14 |
| 4. | Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông | 15 |
| 4.1 | <i>Danh sách cổ đông sáng lập (*)</i> | 15 |
| 4.2 | <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/10/2009</i> | 16 |
| 4.3 | <i>Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/10/2009</i> | 16 |
| 5. | Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết..... | 17 |
| 5.1 | <i>Danh sách Công ty nắm quyền chi phối Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm 30/09/2009</i> | 17 |
| 5.2 | <i>Danh sách công ty mà công ty niêm yết nắm quyền chi phối tại thời điểm 30/09/2009</i> | 19 |

| | | |
|------|---|----|
| 5.3 | <i>Danh sách công ty liên kết, liên doanh mà công ty niêm yết đang nắm giữ cổ phần tại thời điểm 30/09/2009</i> | 21 |
| 5.4 | <i>Danh sách công ty mà công ty niêm yết đầu tư dài hạn tại thời điểm 30/09/2009</i> | 21 |
| 6. | Hoạt động kinh doanh | 22 |
| 6.1 | <i>Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm</i> | 22 |
| 6.2 | <i>Nguyên vật liệu</i> | 27 |
| 6.3 | <i>Chi phí sản xuất</i> | 28 |
| 6.4 | <i>Trình độ công nghệ</i> | 29 |
| 6.5 | <i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i> | 32 |
| 6.6 | <i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ</i> | 32 |
| 6.7 | <i>Hoạt động Marketing</i> | 33 |
| 6.8 | <i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i> ... | 35 |
| 6.9 | <i>Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết</i> | 36 |
| 7. | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 36 |
| 7.1 | <i>Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh</i> | 36 |
| 7.2 | <i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007, 2008</i> | 37 |
| 8. | Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành | 39 |
| 8.1 | <i>Triển vọng của ngành</i> | 39 |
| 8.2 | <i>Vị thế của Công ty trong ngành</i> | 40 |
| 9. | Chính sách đối với người lao động | 41 |
| 9.1 | <i>Số lượng người lao động trong Công ty</i> | 41 |
| 9.2 | <i>Chính sách đối với người lao động</i> | 41 |
| 10. | Chính sách cổ tức | 43 |
| 11. | Tình hình tài chính | 44 |
| 11.1 | <i>Các chỉ tiêu cơ bản</i> | 44 |
| 11.2 | <i>Một số chỉ số tài chính cơ bản</i> | 47 |
| 12. | Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng | 47 |
| 12.1 | <i>Danh sách thành viên Hội đồng quản trị</i> | 47 |
| 12.2 | <i>Danh sách thành viên Ban Kiểm soát</i> | 55 |
| 12.3 | <i>Kế toán trưởng</i> | 58 |
| 12.4 | <i>Thành viên Ban giám đốc</i> | 60 |
| 13. | Tài sản | 62 |
| 14. | Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo | 65 |
| 14.1 | <i>Kế hoạch kinh doanh</i> | 65 |
| 14.2 | <i>Biện pháp thực hiện</i> | 66 |
| 14.3 | <i>Định hướng phát triển</i> | 67 |
| 14.4 | <i>Chuẩn bị nguồn vốn đầu tư</i> | 67 |

| | | |
|------|--|----|
| 15. | Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty | 68 |
| 16. | Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết | 68 |
| 17. | Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết | 68 |
| V. | CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT..... | 69 |
| 1. | Loại cổ phiếu | 69 |
| 2. | Mệnh giá | 69 |
| 3. | Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết | 69 |
| 4. | Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty | 69 |
| 5. | Giá niêm yết dự kiến | 71 |
| 6. | Phương pháp tính giá..... | 71 |
| 6.1 | <i>Phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF)</i> | 71 |
| 6.2 | <i>Phương pháp căn cứ theo các chỉ số thị trường</i> | 72 |
| 6.3 | <i>Kết hợp các phương pháp tính giá</i> | 73 |
| 7. | Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài | 74 |
| 8. | Các loại thuế có liên quan | 74 |
| 8.1 | <i>Đối với Doanh nghiệp</i> | 74 |
| 8.2 | <i>Đối với nhà đầu tư cá nhân</i> | 74 |
| 8.3 | <i>Đối với nhà đầu tư tổ chức</i> | 75 |
| VI. | CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT | 76 |
| 1 | Tổ chức tư vấn niêm yết | 76 |
| 2 | Tổ chức kiểm toán..... | 76 |
| VII. | PHỤ LỤC..... | 77 |

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Vận chuyển, lưu thông hàng hóa trong nước và quốc tế là một khâu huyết mạch vận hành, thúc đẩy hoạt động các ngành nghề khác nhau trong nền kinh tế. Những thay đổi về chính sách, tình hình kinh tế của Việt Nam và thế giới sẽ tác động lớn tới nhu cầu thông thương hàng hoá, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, kho bãi, xếp dỡ, vận chuyển, giao nhận hàng hoá, trong đó có Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Kể từ khi gia nhập WTO, nền kinh tế Việt Nam đã tham gia vào sân chơi kinh tế quốc tế một cách toàn diện hơn, chịu tác động của toàn cầu hoá rõ nét hơn. Điều này đặc biệt được thể hiện trong cơn bão “khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu” diễn ra từ cuối năm 2007 đến nay và dự báo có thể còn kéo dài trong nhiều năm tới; tốc độ tăng trưởng GDP 7-8% hàng năm của Việt Nam sụt giảm còn 6,23% năm 2008 và ước đạt chỉ tiêu 5,5% năm 2009 trong khi nhiều cường quốc kinh tế trên thế giới như Mỹ, EU, Nhật,... đã có tăng trưởng GDP âm. Hoạt động vận chuyển hàng hoá trên thế giới rơi vào tình trạng ảm đạm do nhu cầu thấp, Việt Nam cũng không là ngoại lệ, dẫn tới các doanh nghiệp trong ngành chịu ảnh hưởng xấu.

Việt Nam trong nhiều năm với vị thế của nền kinh tế “mới nổi” đang là một tâm điểm thu hút đầu tư của châu Á với mức đầu tư trực tiếp nước ngoài cao, tuy nhiên hai năm gần đây do những khó khăn kinh tế tại nước sở tại nguồn vốn này vơi dần và đích đến không nhằm vào các lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều lao động mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho Việt Nam như trước đây, điều này cũng góp phần làm giảm lưu lượng hàng hoá xuất nhập khẩu thông qua cảng biển.

Thêm vào đó với đặc trưng của một nước đang phát triển đang dần hội nhập sâu vào nền kinh tế thị trường, Việt Nam còn phải đối mặt với nhiều thách thức trong thực thi các chính sách tiền tệ, tỷ giá, giá cả mặt hàng thiết yếu như xăng dầu,... những yếu tố tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp như Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, hệ thống văn bản pháp quy chưa hoàn thiện, chưa đồng bộ và hòa nhập với hệ thống luật, cũng như thông lệ quốc tế. Khi có những thay đổi trong chính sách quản lý

về vĩ mô của Chính phủ bao gồm chậm trễ trong việc thực hiện cắt giảm thuế nhập khẩu theo lộ trình gia nhập WTO, chậm trễ trong việc triển khai dự án cầu cảng, những thay đổi về chính sách xuất nhập khẩu... đều có những tác động bất lợi đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tham gia hoạt động kinh doanh kho bãi, dịch vụ logistics, xếp dỡ vận chuyển và làm thủ tục giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, Công ty không chỉ phải luôn bám sát các văn bản pháp luật của nhà nước về điều hành vận tải đường bộ, đường thủy,... nội địa mà còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế như FIATA,... để có thể điều chỉnh công tác nghiệp vụ sao cho phù hợp và hiệu quả. Vì vậy đây cũng là một trong những rủi ro tiềm tàng đối với hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

3. Rủi ro đặc thù

Doanh thu của hoạt động kinh doanh giao nhận, vận tải hàng hoá chịu tác động chi phối bởi sản lượng hàng hoá và giá cước dịch vụ, do đó hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ tác động lớn tới hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng. Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam hiện đang sụt giảm cả về sản lượng và kim ngạch, thêm vào đó tình hình thương mại quốc tế vận tải thế giới đang gặp rất nhiều khó khăn dẫn tới nhu cầu lưu thông hàng hóa giữa các nước giảm. Do vậy, nguy cơ giảm sản lượng và áp lực giảm giá cước có tác động rất lớn đến doanh thu của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng. Tuy nhiên, khi nền kinh tế thế giới và Việt Nam phục hồi thì cơ hội tăng trưởng doanh thu của Công ty cũng hết sức hấp dẫn.

Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là các chi phí đầu tư hạ tầng cơ sở, trang thiết bị xếp dỡ - vận chuyển như hệ thống kho bãi, cầu bờ, xe nâng, xe đầu kéo, sà lan... và giá vật tư, nhiên liệu. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật phụ thuộc vào khả năng tài chính của Công ty, qui hoạch phát triển hệ thống giao thông, cầu, cảng,.. thuộc tầm vĩ mô của Nhà nước. Giá nhiên liệu tăng khi nền kinh tế thế giới tăng trưởng nóng (trong năm 2007 với giá dầu thô đỉnh điểm lên đến USD 147/ thùng) là bài toán hóc búa đối với Công ty trong việc cân nhắc, tính toán giá thành dịch vụ. Hiện tại mức giá dầu ổn định khoảng USD 70/ thùng do suy thoái kinh tế, tuy nhiên giá dầu sẽ tăng tốc rất nhanh một khi tín hiệu phục hồi nền kinh tế thế giới trở nên rõ ràng, cụ thể giá dầu đã tăng từ USD 40/ thùng trong tháng 2/2009 lên mức USD 70/ thùng vào tháng 9/2009.

Một trong những yếu tố tác động lớn tới hoạt động của các công ty trong ngành nói chung và Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng nói riêng chính là yếu tố con người. Cho tới nay Logistics vẫn là một khái niệm khá

mới mẻ tại Việt Nam, chưa có nhiều trường lớp, tổ chức đào tạo cơ bản và đòi hỏi lao động tác nghiệp phải thông thạo ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh). Một vấn đề lớn khác các công ty trong ngành gặp phải đó là khách hàng của công ty thường tập trung vào một số đầu mối như sales, bộ phận kinh doanh,...nên khi các nhân viên này nghỉ việc công ty sẽ gặp khó khăn trong việc xây dựng lại quan hệ với khách hàng.

Ngoài ra, khi gia nhập WTO, Công ty sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các công ty kinh doanh dịch vụ logistic tầm cỡ thế giới, nhiều tập đoàn có bề dày hoạt động trên 100 năm, sẽ sớm được cấp phép và kinh doanh tại Việt Nam. Theo lộ trình là năm 2012 Việt Nam sẽ mở cửa cho lĩnh vực Logistics, tuy nhiên các công ty này thực chất đã có mặt tại Việt Nam từ đầu thập niên 1990 trên danh nghĩa nhờ một công ty Việt Nam làm đại lý nhưng mọi hoạt động đều do phía nước ngoài quản lý. Các hợp đồng vận chuyển hoặc cung cấp dịch vụ chuỗi cung ứng tại Việt Nam của các công ty lớn như Nike, Adidas, Nortel, Carrefour... thường về tay các công ty logistics toàn cầu như Kuehne Nagel, Schenker, Panalpina, DHL... Các công ty Việt Nam khó chen chân phần vì chưa có tên tuổi trên thị trường logistics quốc tế, phần vì các cuộc đấu thầu (tender) hàng năm của các tập đoàn lớn thường diễn ra ở nước ngoài.

Các công ty Việt Nam chỉ có lợi thế sân nhà dựa trên hệ thống cơ sở hạ tầng được phát triển trong nhiều năm, tuy nhiên sẽ phải rất lo lắng về chất lượng dịch vụ, loại hình dịch vụ, giá cả và các chiến lược marketing,..của các công ty đa quốc gia đầy kinh nghiệm. Để nâng cao năng lực cạnh tranh Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng sẽ cần tăng cường đầu tư thêm cả về con người lẫn cơ sở vật chất, kho bãi, hệ thống trang thiết bị, phương tiện...Như vậy, kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng sẽ phải chịu áp lực rất lớn nếu không làm tốt được các vấn đề trên để khẳng định vị thế của mình trên thương trường quốc tế.

4. Rủi ro hối đoái

Nhiều thiết bị sử dụng được nhập khẩu cũng như Công ty thường xuyên giao dịch với các hãng tàu nước ngoài nên các giao dịch thanh toán trao đổi bằng ngoại tệ. Sự biến động của tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Tuy nhiên, trong những năm gần đây tỷ giá VND/USD biến động không lớn cũng như khả năng cân đối được nguồn ngoại tệ nên góp phần hạn chế ảnh hưởng liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái.

5. Rủi ro khác

Với tình hình kinh tế toàn cầu suy thoái như hiện nay, khó có thể tiên lượng được chính xác khi nào nền kinh tế thế giới mới hồi phục tăng trưởng trở lại.

Hệ thống giao thông thiếu đồng bộ gây ách tắc, hạn chế thời gian và tăng chi phí vận chuyển hàng hoá. Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông của Việt Nam bao gồm trên 17.000 km đường nhựa, hơn 3.200 km đường sắt, 42.000 km đường thủy, 266 cảng biển và 20 sân bay nhưng chất lượng và qui hoạch chưa đồng bộ, có nhiều chỗ chưa đảm bảo về mặt kỹ thuật. Hiện tại, chỉ có khoảng 20 cảng biển có thể tham gia việc vận tải hàng hoá quốc tế nhưng khả năng thì chỉ có thể đón nhận các tàu tải trọng nhỏ.

Công ty có thể chịu những rủi ro khác thuộc các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất,... và một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến Công ty như các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng

Ông Nguyễn Văn Uẩn Chức vụ Chủ tịch HĐQT Kiểm Giám đốc

Ông Phùng Ngọc Minh Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát

Ông Đỗ Thanh Trường Chức vụ Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Bà Thẩm Thị Thuý Chức vụ Giám Đốc Chi nhánh TP.HCM

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phần do Công ty Chứng Khoán Thăng Long tham gia tư vấn, lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu nội bộ do Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

| | |
|-------------------------|--|
| Tổ chức niêm yết | Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| Tổ chức Tư vấn niêm yết | Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long - Chi nhánh TP.HCM |
| Công ty kiểm toán | Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tại Hà Nội (A&C) - là tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| Công ty | Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| Bản cáo bạch | Bản công bố thông tin của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán |
| Điều lệ | Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng thông qua |
| Vốn điều lệ | Số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| Cổ phần | Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau |
| Cổ đông | Các chủ sở hữu là cá nhân hoặc tổ chức nắm giữ cổ phần của Công ty |
| Sổ cổ đông | Chứng chỉ do Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng phát hành nhằm xác nhận quyền sở hữu phần vốn góp trong Công ty |
| Cổ tức | Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác từ |

| | |
|----------------------|--|
| | nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính |
| Đại hội đồng cổ đông | Là Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| Hội đồng quản trị | Là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| Ban Kiểm soát | Là Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| Ban Giám đốc | Là Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| Người có liên quan | Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">➢ Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;➢ Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;➢ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, các Phó Giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;➢ Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;➢ Công ty mẹ, Công ty con;➢ Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia. |

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

| | |
|--------|---|
| UBCKNN | Ủy ban chứng khoán Nhà nước |
| SGDCK | Sở giao dịch chứng khoán |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng |

| | |
|--------------------------------------|--|
| HĐQT | Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| BKS | Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| CNĐKKD | Chứng nhận đăng ký kinh doanh |
| BHXH | Bảo hiểm xã hội |
| CB-CNV | Cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| KCN | Khu Công Nghiệp |
| Depot | Bãi chứa container rỗng |
| ICD (Inland-clearance depot) | Cảng thông quan nội địa – cảng cạn |
| Teu (Twenty - feets equivalent unit) | Một đơn vị đo lường tương đương container 20 feet |
| TSC | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long |

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định hướng dẫn Luật Chứng khoán số: 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19 tháng 01 năm 2007 các văn bản pháp luật khác có liên quan.


IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Lịch sử hình thành

Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-TC-TCLĐ ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Hội đồng Quản trị Công ty Tân Cảng Sài Gòn, là công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn – Bộ Quốc Phòng, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, thực hiện hạch toán kinh doanh độc lập theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng chính thức hoạt động, hạch toán kinh doanh độc lập từ ngày 01 tháng 4 năm 2007. Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa, Dịch vụ Logistics, Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, thủ tục giao nhận hàng hóa, kho bãi, đại lý hải quan....

1.2 Giới thiệu Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
- Tên tiếng Anh: TANCANG LOGISTICS AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TANCANG LOGISTICS JSC
- Logo: 
- Vốn điều lệ: 170.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q.2, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8).3742 2234
- Fax: (84-8).3742 3027
- Email: marketing@tancanglogistics.com.vn
- Website: www.tancanglogistics.com.vn
www.saigonnewport.com.vn
- Giấy CNĐKKD Số 4103006182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 03 năm 2007. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10 tháng 03 năm 2009.
- Mã số thuế: 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

1.3 Ngành nghề kinh doanh chính

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;

- Dịch vụ Logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế;
- Đại lý tàu biển ;
- San lấp mặt bằng, xây dựng sửa chữa công trình dân dụng, công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông ;
- Sửa chữa đóng mới container, rơ mooc ;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển.

1.4 Những danh hiệu Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đạt được

Cúp vàng giải thưởng năm 2008: “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam”. giải thưởng do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam, Tạp chí chứng khoán Việt Nam – Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Trung tâm thông tin tín dụng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Công ty CP CK thương mại và công nghiệp VN, Công ty CP văn hóa thông tin Thăng Long phối hợp tổ chức.

Giải thưởng : “Thương hiệu chứng khoán uy tín-2009” do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt nam (VASB), Tạp chí chứng khoán Việt nam trao tặng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ quan quyền lực cao nhất Công ty là **Đại hội đồng cổ đông**.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc.

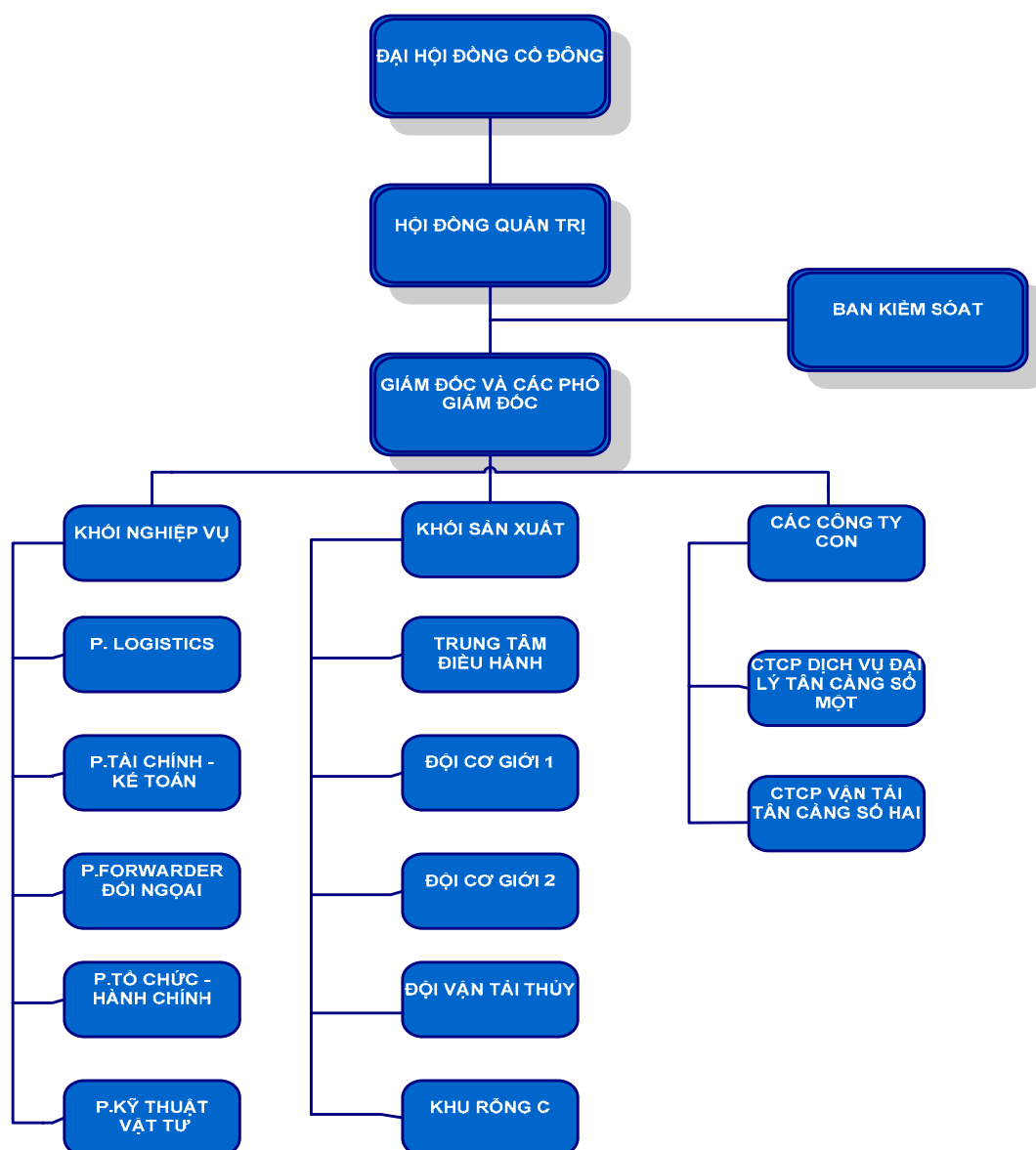
Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Đơn vị - Phòng ban trực thuộc bao gồm:

- Bộ phận nghiệp vụ
 - Phòng Logistics

- Phòng Tài chính kế toán
 - Phòng Forwarder – Đối ngoại
 - Phòng Tổ chức hành chính
 - Phòng Kỹ thuật – vật tư
- Trung tâm điều hành sản xuất
 - Đội cơ giới I
 - Đội cơ giới II
 - Đội vận tải thủy
 - Khu rỗng C

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

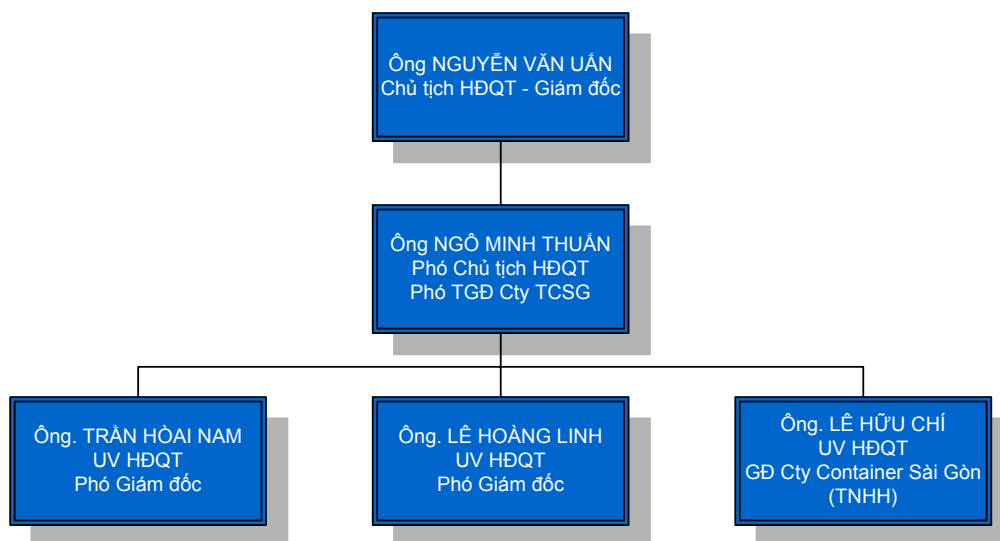
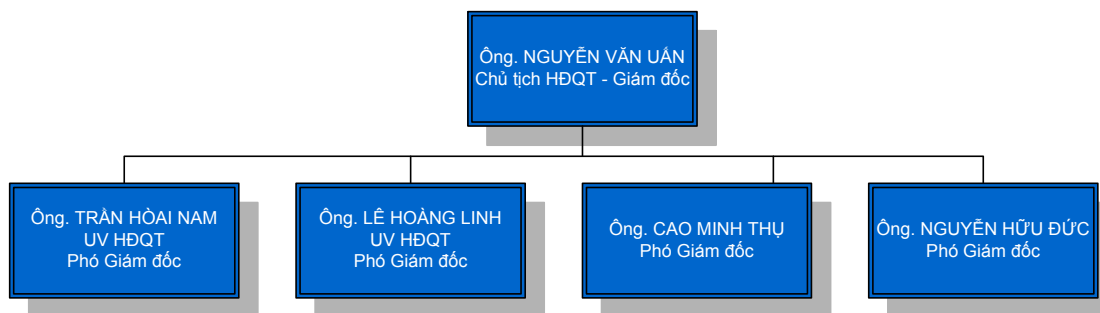


Ghi chú :

Công ty cổ phần vận tải Tân Cảng Số Hai : GĐKKD số 3501472714 do Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa Vũng tàu cấp ngày 22/9/2009; Vốn điều lệ : 25.000.000.000 đồng

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng sở hữu 65% Vốn điều lệ

Công ty cổ phần vận tải Tân Cảng Số Hai chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY****Ban Giám đốc gồm:**

- Giám đốc Nguyễn Văn Uẩn. Giám đốc chỉ huy, quản lý điều hành chung mọi công tác của Công ty
- Phó Giám đốc điều hành sản xuất Trần Hoài Nam
- Phó Giám đốc kỹ thuật Cao Minh Thụ
- Phó Giám đốc kinh doanh Lê Hoàng Linh

- Phó Giám đốc Nguyễn Hữu Đức (bổ nhiệm tháng 9 năm 2009) phụ trách điều hành sản xuất

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức hoặc giải thể, phá sản Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 ủy viên .

3.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.4 Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hiện Ban Giám đốc gồm 01 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc. Giám đốc chỉ huy, quản lý điều hành chung mọi công tác của Công ty và chịu trách nhiệm về các quyết định của các Phó Giám đốc liên quan đến việc thực hiện các công việc được Giám đốc phân công. Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo từng lĩnh vực công tác cụ thể, có trách nhiệm thường xuyên hoặc đột xuất báo cáo Giám đốc nội dung công việc cần giải quyết. Trong trường hợp cụ thể với những công việc mang tính điều hành được phép sử dụng quyền hạn của

Giám đốc để xử lý các công việc đã phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc; khi có việc vượt quá quyền hạn thì báo cáo Giám đốc giải quyết.

3.5 Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng Ban

3.5.1 Phòng Logistics

Tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám đốc Công ty những chủ trương, biện pháp, quản lý, kinh doanh, khai thác hiệu quả các trang thiết bị và sơ sở vật chất của Công ty; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư; xây dựng và triển khai công tác thương vụ, pháp chế; đồng thời là bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị của Công ty.

3.5.2 Phòng Tài chính - Kế toán

Tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám đốc Công ty về toàn bộ tình hình hoạt động tài chính của Công ty, những biện pháp nhằm quản lý tài sản và nguồn vốn tại Công ty; quản lý, giám sát chặt chẽ có hiệu quả mọi hoạt động kinh tế, tài chính, cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời, công khai, minh bạch đáp ứng yêu cầu tổ chức, quản lý điều hành của Công ty và quyết định kinh tế tài chính trong nội bộ Công ty.

3.5.3 Phòng Forwarder - Đối ngoại

Tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám đốc Công ty về kinh doanh dịch vụ logistics, dịch vụ forwarder, khai thuê hải quan, quản lý chuỗi cung ứng. Triển khai các hoạt động tiếp thị nhằm thu hút khách hàng; lập kế hoạch và có những chiến lược marketing, quảng cáo khuyến khích thương hiệu của Công ty; Xây dựng chiến lược phát triển các dịch vụ mới, tìm kiếm thị trường, chăm sóc khách hàng và công tác marketing đối ngoại .

3.5.4 Phòng Kỹ thuật - Vật tư

Tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám đốc Công ty về công tác bảo đảm kỹ thuật, vật tư, trang thiết bị và công tác huấn luyện đào tạo chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3.5.5 Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám đốc Công ty những chủ trương, biện pháp nhằm quản lý chặt chẽ, tổ chức bộ máy nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động, công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn lao động, an toàn giao thông, công tác hành chính, văn thư ngoài ra còn theo dõi công tác Đảng - công tác chính trị (CTĐ-CTCT),...

3.5.6 Trung tâm Điều hành – Sản xuất

Tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám đốc Công ty những giải pháp trong quản lý điều hành và khai thác tối đa mọi nguồn lực, trang thiết bị hiện có, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sức cạnh tranh của đơn vị. Là trung tâm chỉ huy, phối hợp điều hành dây chuyền sản xuất của toàn Công ty. Trực tiếp xây dựng các kế hoạch và triển khai thực hiện các phương án xếp dỡ, giao nhận, vận chuyển hàng hóa.

3.5.7 Đội cơ giới xếp dỡ 1&2

Tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám đốc Công ty những biện pháp nhằm quản lý chặt chẽ, khai thác có hiệu quả lực lượng, phương tiện thiết bị kỹ thuật và trực tiếp tổ chức các hoạt động xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.5.8 Đội vận tải thủy

Tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám đốc Công ty những biện pháp nhằm quản lý chặt chẽ, khai thác có hiệu quả lực lượng, phương tiện và trực tiếp tổ chức các hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.5.9 Khu rỗng C

Tham mưu cho Đảng ủy – Ban Giám đốc Công ty chiến lược phát triển dịch vụ rỗng; trực tiếp quản lý chặt chẽ, khai thác hiệu quả các Depot rỗng; phối hợp với các bộ phận trong và ngoài Công ty trong việc tổ chức vận chuyển rỗng giảm tải cho cảng Cát Lái và tổ chức vận chuyển rỗng xuất tàu...

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông sáng lập (*)

| STT | TÊN CỔ ĐÔNG | ĐỊA CHỈ | SỐ CỔ PHẦN | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|-----|---------------------------------|---|------------|--------------|
| 1 | Công ty Tân Cảng Sài Gòn | Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM | 8.670.000 | 51,00% |
| 2 | Công ty Container SaiGon (TNHH) | 177 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM | 212.500 | 1,25% |
| 3 | Công ty CP Tân Cảng | 22 Phạm Ngọc Thạch, P. 6, Q. | 70.830 | 0,42% |

| | | | | |
|--|------------------|------------|------------------|---------------|
| | V.F | 3, TP. HCM | | |
| | Tổng cộng | | 8.953.330 | 52.67% |

(Nguồn: Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

Lưu ý (*): Theo quy định tại Điều 84 của Luật Doanh nghiệp, trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn ba năm, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Giấy CNĐKKD của Công ty số 4103006182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 03 năm 2007, do vậy **8.953.330** cổ phiếu của cổ đông sáng lập sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tới ngày 08 tháng 03 năm 2010.

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/10/2009

| TÊN CỔ ĐÔNG | ĐỊA CHỈ | SỐ CNĐKKD | SỐ CỔ PHẦN | GIÁ TRỊ (VND) | TỶ LỆ (%) |
|--------------------------|--|------------|------------------|-----------------------|------------|
| Công ty Tân Cảng Sài Gòn | Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM | 4106000337 | 8.670.000 | 86.700.000.000 | 51% |
| Tổng cộng | | | 8.670.000 | 86.700.000.000 | 51% |

(Nguồn: Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/10/2009

| | CƠ CẤU VỐN | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GIÁ TRỊ (VND) | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|----------|----------------------------------|------------------|----------------|--------------|
| I | Pháp nhân | 9.444.355 | 94.443.550.000 | 55,56% |
| | Cá nhân | 7.555.645 | 75.556.450.000 | 44,44% |
| | Cổ phiếu quỹ đến ngày 24/09/2009 | 0 | 0 | 0,00% |

| | CƠ CẤU VỐN | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GIÁ TRỊ (VND) | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|------------|-----------------------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------|
| II | Cổ đông trong nước | 17.000.000 | 170.000.000.000 | 100,00% |
| | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0,00% |
| | Cổ phiếu quỹ đến ngày 24/09/2009 | 0 | 0 | 0,00% |
| III | Cổ đông trong Công ty và Nhà nước | 9.304.707 | 93.047.070.000 | 54,71% |
| | Cổ đông ngoài | 7.695.293 | 76.952.930.000 | 45,29% |
| | Cổ phiếu quỹ đến ngày 24/09/2009 | 0 | 0 | 0,00% |
| | Tổng cộng | 17.000.000 | 170.000.000.000 | 100,00% |

(Nguồn: Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1 Danh sách Công ty nắm quyền chi phối Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm 30/09/2009

Tên công ty: Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Tên tiếng Anh: Saigon Newport Company
Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại: (84.8) 3899 9034 – 3851 28827
Email : info.snp@saigonnewport.com.vn
Website : www.saigonnewport.com.vn
Giấy CNĐKKD số: 4106000337 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/02/2007

Ngành nghề kinh doanh:

- Xếp dỡ hàng hóa; Dịch vụ cảng biển kho bãi;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường sông, lai dắt tàu biển;

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, cung cấp nước ngọt;
- Dịch vụ nạo vét, cứu hộ trên biển, trên sông;
- Xây dựng và sửa chữa các công trình thủy, công trình công nghiệp, dân dụng;
- Xây dựng và kinh doanh cao ốc, văn phòng .
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, xăng dầu, đại lý xăng dầu;
- Trung chuyển hàng hóa quốc tế, hàng hóa quá cảnh;
- Phân loại, lưu trữ, bảo quản, sửa chữa bao gói, đóng gói hàng hóa .
- Kinh doanh hàng hóa trung chuyển quốc tế .
- Đầu tư đa phương thức quốc tế....

Tỷ lệ cổ phần của Công ty Tân Cảng Sài Gòn nắm giữ tại thời điểm 30/09/2009 là: 51% Vốn điều lệ

Công ty Tân Cảng Sài Gòn thành lập năm 1989 theo quyết định số 352TTg của Thủ tướng chính phủ. Công ty Tân Cảng Sài Gòn là nhà khai thác cảng container lớn nhất Việt Nam hiện nay, với sản lượng container thông qua hàng năm chiếm trên 64% sản lượng các cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh và trên 40% tổng sản lượng của cả nước.

Các cơ sở của Công ty Tân Cảng Sài Gòn :

- Cảng Tân Cảng (Phường 22 - Quận Bình Thạnh - TP HCM)
- Cảng Tân Cảng - Cát Lái (Phường Cát Lái - Quận 2 - TP HCM)
- Cảng container nước sâu Tân Cảng-Cái Mép (Huyện Tân Thành - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu)
- ICD Tân Cảng - Sóng Thần (Tỉnh Bình Dương)
- ICD Tân Cảng - Long Bình (Tỉnh Đồng Nai)
- Depot Tân Cảng - Nhơn Trạch (Tỉnh Đồng Nai)

Trong đó, Cảng Tân Cảng – Cát Lái được thành lập ngày 30 tháng 12 năm 1997, là Cảng container quốc tế lớn và hiện đại nhất Việt Nam, Cảng xếp thứ 39 các cảng hiện đại trên thế giới; với tổng diện tích hơn 800.000 m², 973 mét cầu tàu, độ sâu trước bến thấp nhất là 12 m được trang bị 14 cầu bờ hiện đại Panamax và 02 cầu Liebherr; cảng Cát Lái có thể tiếp nhận cùng lúc 07 tàu container sức chở 2.000 teus.

Cảng container nước sâu Tân Cảng-Cái Mép nằm cách cảng Tân Cảng-Cát Lái 54km; đã khai trương và đón chuyển tàu đầu tiên ngày 03/6/2009

Như vậy, có thể nói Công ty Tân Cảng Sài Gòn là một cổ đông sáng lập và là công ty mẹ hết sức quan trọng của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng. Kể từ khi thành lập đến nay Công ty đã đảm nhiệm phần lớn các dịch vụ kỹ thuật hậu cần cho công ty mẹ và các công ty thành viên (cảng Tân Cảng - Cái Mép; ICD Tân Cảng - Long Bình; ICD Tân Cảng - Sóng Thần..). Công ty Tân Cảng Sài Gòn không những có thị phần rộng lớn, bề dày kinh nghiệm kinh doanh trong lĩnh vực khai thác cảng biển mà còn là một Công ty có tiềm lực kinh tế rất mạnh với hệ thống cảng biển, cơ sở hạ tầng nằm ở những vị trí chiến lược. Đây là yếu tố cơ bản góp phần đem lại thành công cho Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

5.2 Danh sách công ty mà công ty niêm yết nắm quyền chi phối tại thời điểm 30/09/2009

a. Tên công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một

Địa chỉ: 1295A Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái - Quận 2 – TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3742 3595 Fax: (84-8) 3742 3596

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; Dịch vụ Logistics, Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý tàu biển; Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế; Xếp dỡ container và hàng hóa khác; Đại lý giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đại lý vận tải; Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói hàng hóa; Hoạt động lai dắt tàu biển; Vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông;....

Giấy CNĐKKD số: 4103008479 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/11/2007; thay đổi lần thứ 2 ngày 10/05/2008

Tỷ lệ cổ phần của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng nắm giữ tại thời điểm 30/09/2009 là: 51% vốn điều lệ. (Vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng)

Công ty cổ phần dịch vụ Đại lý Tân Cảng Số Một được triển khai đi vào hoạt động từ tháng 3/2008. Hiện nay công ty đang đảm nhiệm một số dịch vụ cho công ty mẹ như (dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ, dịch vụ vệ sinh sửa chữa container) ngoài ra công ty còn phát triển các dịch vụ khác như dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ cung ứng nhiên liệu, xây dựng các công trình dân dụng, công trình thủy .

Doanh thu thuần của Công ty cổ phần Dịch vụ Đại lý Tân Cảng Số Một năm 2008 đạt: 41.987.954.019 đồng; lợi nhuận sau thuế đạt: 2.823.135.487 đồng; chỉ số ROE đạt 18,1%, chỉ số ROA đạt 7,69 %. Cổ tức đã chia năm 2008 là 10% trên vốn điều lệ .

Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức năm 2009 là 16% trên vốn điều lệ

Trong năm 2009, Công ty cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một có đầu tư liên doanh liên kết vào Công ty cổ phần tiếp vận Suối Năng với chi tiết như sau:

Tên Công ty: Công ty cổ phần tiếp vận Suối Năng

Địa chỉ : Số 40 đường 41 - Khu phố 4 – P.Thảo Điền – Q.2 - TP.HCM

Giấy chứng nhận đầu tư số: 411032000063 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/3/2009 .

Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường biển, đường thủy nội địa, đường bộ và đường hàng không trong nước và quốc tế; Dịch vụ giao nhận và bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ sửa chữa và chuẩn bị container sẵn sàng cho việc gửi hàng (doanh nghiệp chỉ thực hiện dịch vụ sửa chữa container lưu động tại các bãi chứa container của khách hàng, doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và hành khách, không thực hiện các hoạt động thương mại).

Tỷ lệ cổ phần của Công ty cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một năm giữ tại thời điểm 30/09/2009 là: 49% vốn điều lệ. (Vốn điều lệ là 3.200.000.000 đồng Việt Nam, tương đương 200.000 đô la Mỹ)

Công ty cổ phần tiếp vận Suối Năng mới thành lập chưa có hoạt động phát sinh.

b. Tên Công ty: Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Tân Cảng Số Hai

Địa chỉ : Cảng Tân Cảng - Cái Mép - Xã Tân Phước - Huyện Tân Thành - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu .

VPĐD : Cảng Cát Lái, Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, Q.2 - TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 374235999 Fax: (84-8) 37423991

Giấy CNĐKKD số: 3501472714 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 22/9/2009 .

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; Dịch vụ Logistics, Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý tàu biển; Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế; Xếp dỡ container và hàng hóa khác; Đại lý giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đại lý vận tải; Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói hàng hóa; Hoạt động lai dắt tàu biển; Vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông; San lấp mặt bằng; Xây dựng công trình dân dụng, công trình thủy ...

Tỷ lệ cổ phần của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng nắm giữ tại thời điểm 30/09/2009 là: 65% vốn điều lệ. (Vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng)

Công ty cổ phần vận tải Tân Cảng Số Hai chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2009

5.3 Danh sách công ty liên kết, liên doanh mà công ty niêm yết đang nắm giữ cổ phần tại thời điểm 30/09/2009

Không có

5.4 Danh sách công ty mà công ty niêm yết đầu tư dài hạn tại thời điểm 30/09/2009

a. Tên Công ty: Công ty cổ phần Cảng Cát Lái

Địa chỉ : Cảng Cát Lái - Nguyễn Thị Định – P. Cát Lái – Q.2 - TP. HCM

Điện thoại : (84-8) 3742 3499 Fax: (84-8) 3742 3500

Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển ; Dịch vụ môi giới hàng hải ; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ kiểm đếm hàng hoá; Dịch vụ lai dắt tàu biển; Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại Cảng; Dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển; Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế;....

Giấy CNĐKKD số: 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 8 năm 2007

Tỷ lệ cổ phần của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng nắm giữ tại thời điểm 30/09/2009 là: 5% vốn điều lệ (Vốn điều lệ là 150.000.000.000 đồng)

Tóm tắt tình hình hoạt động và tài chính: Đang trong giai đoạn triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và lắp đặt trang thiết bị, chưa có doanh thu.

Trong năm 2009 Công ty đã tạm ứng cổ tức của năm 2008 tỷ lệ 6%/Vốn điều lệ ; Dự kiến số cổ tức tạm ứng của năm 2009 là 15%/Vốn điều lệ .

b. Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng Á Châu

Địa chỉ : Ấp Phú Hà, xã Mỹ Xuân, Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại : (84-8) 3820 2319 Fax: (84-8) 3829 6421

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ các công trình xây dựng cũ; Chuẩn bị mặt bằng xây dựng; Vận tải hàng; Bốc xếp hàng hoá tại cảng biển, cảng sông; kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan và kho khác; Kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp.

Giấy CNĐKKD số: 4903000449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 26 tháng 3 năm 2008.

Tỷ lệ cổ phần của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng nắm giữ tại thời điểm 30/09/2009 là: 8% vốn điều lệ (Vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng)

Năm 2008, 2009 đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chưa có doanh thu.

c. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tân Cảng 128 Hải Phòng

Địa chỉ : Phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng

Điện thoại : (84-31) 3978 386 Fax: (84-31) 361 4438

Giấy CNĐKKD số: 0203004983 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp ngày 19/01/2009 .

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh kho bãi; Vận tải hàng hóa; Xếp dỡ container cùng các dịch vụ ICD; Khai thuê hải quan; Kỹ thuật cơ khí; Cung ứng tàu biển...

Tỷ lệ cổ phần của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng nắm giữ tại thời điểm 30/09/2009 là: 15% vốn điều lệ (Vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng)

Công ty cổ phần Tân Cảng 128 Hải Phòng khai trương hoạt động trong tháng 5 năm 2009.

Nhìn chung, các công ty mà Công ty Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng góp vốn đều là những công ty mới hoạt động, đang trong giai đoạn triển khai nên chưa có lãi hoặc lãi còn thấp. Song định hướng đầu tư của Công ty Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng vào các công ty trên không chỉ để hưởng cổ tức mà là tiềm năng lâu dài phát triển hệ thống chuỗi logistics tại Việt Nam cũng như mở rộng ra các nước khác, từ đó được nhiều quyền lợi khác nhất là làm tăng giá trị cho công ty đặc biệt là giá trị gia tăng từ doanh nghiệp.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1 Các nhóm dịch vụ của Công ty

Hiện nay các hoạt động kinh doanh chính của Công ty gồm: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa; Dịch vụ Logistics;...

a. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa

Đây là hoạt động mang lại doanh thu chủ yếu cho Công ty (chiếm tỷ trọng trên 45% tổng Doanh thu), Công ty đang phát triển mạnh mẽ dịch vụ xếp dỡ hàng hóa với 06 cầu bờ Liebherr, 06 cầu khung Mijack MJ 50, 03 cầu khung ray; 16 xe nâng Container rỗng và 27 xe nâng Container hàng 60T. Hiện Công ty đã ký các hợp đồng với một số đơn vị xếp dỡ vận chuyển vệ tinh như: Công ty cổ phần vận tải xếp dỡ hai hai mươi hai, Công ty cổ phần vận tải xây dựng số 9, HTX vận tải cơ giới xếp dỡ Đại Thành, Công ty TNHH Sài Gòn container, Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thiện Lý, Công ty TNHH Dịch vụ Cát Nhật, Công ty Cổ phần container phía nam (Viconship Sài Gòn), Công ty CP TMDV hàng hải Phú Mỹ,

b. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa

Ngoài hoạt động kinh doanh chủ yếu trên, đây là hoạt động mang lại nguồn thu lớn cho Công ty (chiếm tỷ trọng khoảng 20% Doanh thu Công ty), với 55 xe đầu kéo, 01 Sà lan sức chở 16 Teus, 01 Sà lan sức chở 24 Teus và 04 Sà lan sức chở 36 teus.; 01 Sà lan 90 teus; ngoài ra Công ty còn ký hợp đồng thuê của Công ty TNHH TM&DV Giang nam 04 sà lan 128 teus để trung chuyển container từ cảng nước sâu Cái mép về cảng Cát Lái và các ICD khu vực Thủ Đức, Để đảm bảo trung chuyển hàng hóa từ Cảng Cát Lái - Tân Cảng - các ICD khu vực Thủ Đức và các khu vực khác Công ty ký hợp vận chuyển với các đơn vị: như Công ty TNHH GNVT Vân Linh, Công ty cổ phần vận tải xếp dỡ hai hai mươi hai, Công ty cổ phần vận tải xây dựng số 9, HTX vận tải cơ giới xếp dỡ Đại Thành...); hiện Công ty quản lý điều hành hơn 205 xe đầu kéo (trong đó xe của Cty: 55 xe, xe của các đơn vị vệ tinh: 150 xe).

c. Kinh doanh khai thác Depot container rỗng

Hiện tại mảng kinh doanh khai thác rỗng đang đem lại hiệu quả rất lớn cho Công ty; chiếm tỷ trọng trên 21% tổng Doanh thu toàn Công ty .

Công ty đang quản lý và khai thác 06 Depot (Khu rỗng C) với tổng dung lượng 11.500 Teus, hiện đang tiếp nhận các chủ khai thác hạ về chờ xuất tàu và tiếp nhận giảm tải, nhập tàu từ cảng Cát Lái, cụ thể như sau :

- **Depot 01** : Diện tích gần 17.000 m², Dung lượng 1.700 Teus, tiếp nhận rỗng hạ chờ xuất và giảm tải, nhập tàu: APL, OCL, SNK, MOL, DNA, PCL, SAM, TAL, EVER, WHL, SITC, MSC, RCL...
 - **Depot 05** : Diện tích hơn 10.000 m², Dung lượng 1.000 Teus, tiếp nhận rỗng hạ chờ xuất và giảm tải, nhập tàu: MAE .
 - **Depot 06** : Diện tích gần 7.000 m², Dung lượng 700 Teus, tiếp nhận rỗng hạ chờ xuất và giảm tải, nhập tàu: WHL, YML, CSC, SIT, CMA.
-

- **Depot 07** : Diện tích 12.465 m², Dung lượng 1300 Teus, tiếp nhận rỗng hạ chờ xuất tất cả các Chủ khai thác .
- **Depot 08** : Diện tích hơn 14.000 m², Dung lượng 1.400 Teus, tiếp nhận rỗng hạ chờ xuất tất cả các Chủ khai thác.
- **Depot 09** : Từ tháng 10/2008 đã đưa vào khai thác và sử dụng toàn bộ Depot 9 với diện tích 50.000m², dung lượng khoảng 5.400 teus.

d. Dịch vụ Logistics

Năm 2009 là một năm đầy khó khăn đối với ngành dịch vụ logistics do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế . Hiện tại dịch vụ này mới chỉ chiếm tỷ trọng trên 7% tổng doanh thu toàn Công ty. Với định hướng phát triển là đơn vị hàng đầu trong kinh doanh và khai thác cảng, Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng định hướng phát triển các dịch vụ cộng thêm nhằm tận dụng tối đa các ưu thế của Công ty Tân Cảng Sài Gòn nói chung và Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng nói riêng. Các dịch vụ freight forwarder và đại lý Hải quan cùng với dịch vụ vận chuyển đường thủy, đường bộ, dịch vụ nâng hạ, dịch vụ lưu kho, bãi, dịch vụ Depot và các nhà thầu cung cấp dịch vụ “door to door” tại nước ngoài sẽ tạo điều kiện cho Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng phát triển chuỗi cung ứng, cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng.

Kế hoạch trong năm 2010, doanh thu của dịch vụ logistics chiếm tỷ trọng 15% tổng Doanh thu của Công ty. Thị trường mục tiêu là các doanh nghiệp Khu vực Tp. HCM, Đồng Nai, Bình Dương và đồng bằng sông Cửu Long.

e. Các dịch vụ khác

Ngoài ra Công ty còn triển khai các dịch vụ khác như khai thuê hải quan, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ giao nhận vận tải, dịch vụ cung ứng nhiên liệu, các dịch vụ này chiếm tỷ trọng từ 4 đến 6% Doanh thu Công ty .

6.1.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Sản lượng dịch vụ trong năm 2007, 2008, 9 tháng đầu năm 2009 của Công ty như sau:

| STT | TÊN DỊCH VỤ | ĐƠN VỊ | THỰC HIỆN NĂM 2007 |
|-----|-----------------------------|--------|--------------------|
| 1 | Xếp dỡ container tại bãi | Teus | 2.582.710 |
| 2 | Xếp dỡ tại bến sà lan | Teus | 146.319 |
| 3 | Sản lượng vận chuyển nội bộ | Teus | 118.134 |

| STT | TÊN DỊCH VỤ | ĐƠN VỊ | THỰC HIỆN NĂM 2007 |
|-----|---|--------|--------------------|
| 4 | Sản lượng vận chuyển vòng ngoài bằng đường bộ | Teus | 245.293 |
| 5 | Sản lượng vận chuyển vòng ngoài bằng sà lan | Teus | 132.440 |
| 6 | Sản lượng GNVT | Teus | 360.683 |
| 7 | Sản lượng thông qua Depot | Teus | 20.806 |

| STT | TÊN DỊCH VỤ | ĐƠN VỊ | NĂM 2008 | | |
|-----|---|--------|--------------|-----------|---------|
| | | | KẾ HOẠCH NĂM | THỰC HIỆN | SỐ SÁNH |
| 1 | Xếp dỡ container tại bãi | Teus | 3.960.155 | 3.991.789 | 100,80% |
| 2 | Xếp dỡ tại bến sà lan | Teus | 224.356 | 215.638 | 96,11% |
| 3 | Sản lượng vận chuyển nội bộ | Teus | 181.139 | 368.500 | 203,43% |
| 4 | Sản lượng vận chuyển vòng ngoài bằng đường bộ | Teus | 376.116 | 258.630 | 68,76% |
| 5 | Sản lượng vận chuyển vòng ngoài bằng sà lan | Teus | 188.948 | 137.617 | 72,83% |
| 6 | Sản lượng GNVT | Teus | 529.001 | 340.027 | 64,28% |
| 7 | Sản lượng thông qua Depot | Teus | 100.000 | 122.368 | 122,37% |

| STT | TÊN DỊCH VỤ | ĐƠN VỊ | 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2009 | | |
|-----|---|--------|----------------------|-----------|---------|
| | | | KẾ HOẠCH NĂM | THỰC HIỆN | SỐ SÁNH |
| 1 | Xếp dỡ container tại bãi | Teus | 3.734.594 | 3.459.631 | 92,63% |
| 2 | Xếp dỡ tại bến sà lan | Teus | 242.000 | 185.743 | 76,75% |
| 3 | Sản lượng vận chuyển nội bộ | Teus | 460.000 | 418.168 | 90,90% |
| 4 | Sản lượng vận chuyển vòng ngoài bằng đường bộ | Teus | 132.915 | 174.576 | 131,34% |
| 5 | Sản lượng vận chuyển vòng ngoài bằng sà lan | Teus | 142.700 | 127.944 | 89,66% |
| 6 | Sản lượng GNVT | Teus | - | 320.702 | - |
| 7 | Sản lượng thông qua Depot | Teus | 210.000 | 444.567 | 211,70% |

(Nguồn: Công ty Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

Cơ cấu Doanh thu trong năm 2007, 2008, 9 tháng đầu năm 2009 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| KHOẢN MỤC DOANH THU | NĂM 2007* | | NĂM 2008 | | 9 THÁNG NĂM 2009 | |
|---------------------------------|-----------------|---------|-----------------|---------|------------------|---------|
| | GIÁ TRỊ | TỶ LỆ % | GIÁ TRỊ | TỶ LỆ % | GIÁ TRỊ | TỶ LỆ % |
| Xếp dỡ container tại bãi | 101.274.222.166 | 59,25 | 166.888.900.184 | 48,13 | 131.215.641.900 | 42,16 |
| Xếp dỡ container tại bến Sà lan | 6.200.229.000 | 3,63 | 16.696.536.500 | 4,82 | 13.657.039.100 | 4,39 |
| Vận chuyển bộ | 43.047.784.296 | 25,18 | 77.829.576.459 | 22,45 | 48.232.100.811 | 15,50 |

| | | | | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|------------------------|------------|------------------------|------------|
| Vận chuyển thủy | 17.328.458.250 | 10,14 | 23.288.942.551 | 6,72 | 19.022.973.969 | 6,11 |
| Giao nhận vận tải | 2.467.570.000 | 1,44 | 3.827.037.000 | 1,10 | 2.040.055.000 | 0,66 |
| Dịch vụ depot | | | 40.601.389.733 | 11,71 | 70.271.887.066 | 22,58 |
| Sửa chữa container | | | 1.391.521.854 | 0,40 | 5.227.954.237 | 1,68 |
| Cung ứng nhiên liệu | | | 3.588.042.712 | 1,03 | 1.522.634.273 | 0,49 |
| Dịch vụ khai thuê HQ, forwader, khác | 611.043.929 | 0,36 | 12.625.951.429 | 3,64 | 20.028.363.549 | 6,44 |
| TỔNG CỘNG | 170.929.307.641 | 100 | 346.737.898.422 | 100 | 311.218.649.905 | 100 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, kiểm toán hợp nhất năm 2008, báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2009 của Công ty)

(*) Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 08 tháng 3 năm 2007 (ngày đăng ký kinh doanh lần đầu) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007. Do đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2007 chỉ tính trong 9 tháng.

6.2 Nguyên vật liệu

6.2.1 Nguồn nguyên vật liệu

Do mảng dịch vụ chính của Công ty là kinh doanh giao nhận vận tải, xếp dỡ hàng hóa nên nguyên nhiên liệu của Công ty chủ yếu là xăng, dầu và nhớt. Nguồn cung cấp các nguyên nhiên liệu này luôn sẵn có trên thị trường nên tính ổn định cao về nguồn cung cấp.

6.2.2 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới Doanh thu, Lợi nhuận

Do đặc thù hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty nên giá bán dịch vụ phần lớn phụ thuộc vào biến động giá nhiên liệu trên thị trường, chi phí nguyên nhiên liệu chiếm tỷ trọng khoảng từ 13-15% chi phí sản xuất. Giá cả các loại nhiên liệu xăng, dầu, nhớt biến động khá mạnh trong thời gian gần đây khiến cho Công ty gặp khó khăn trong dự báo kế hoạch và chi phí sản xuất kinh doanh. Cụ thể, năm 2007 cho tới quý 2 năm 2008 tăng trưởng nóng của kinh tế thế giới

dẫn đến giá dầu thô tăng lên mức USD 147/thùng, giá xăng trong nước tăng lên mức 19.200 đồng/lít, đầu năm 2009, do suy thoái kinh tế toàn cầu giá dầu thô còn khoảng USD 40/thùng, giá xăng trong nước còn 12.000 đồng/lít, hiện tại giá dầu thô dao động quanh ngưỡng USD 70/thùng, giá xăng trong nước dao động trong khoảng 15.000-16.000 đồng/lít. Do nguồn dầu mỏ tự nhiên ngày càng cạn kiệt dẫn tới giá nhiên liệu thường biến đổi theo chiều hướng gia tăng và khi kinh tế thế giới hồi phục dự kiến vào năm 2010 sẽ khiến giá nhiên liệu có thể bật tăng mạnh trở lại làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên do Công ty thường ký hợp đồng nguyên tắc với khách hàng và điều chỉnh giá bán dịch vụ theo giá nhiên liệu đầu vào nên ảnh hưởng trên là không đáng kể.

6.3 Chi phí sản xuất

Cơ cấu giá vốn hàng bán trong năm 2007, 2008, 9 tháng đầu năm 2009 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| KHOẢN MỤC CHI PHÍ | NĂM 2007 | | NĂM 2008 | | 9 THÁNG NĂM 2009 | |
|-------------------|------------------------|------------|------------------------|------------|------------------------|------------|
| | GIÁ TRỊ | TỶ LỆ % | GIÁ TRỊ | TỶ LỆ % | GIÁ TRỊ | TỶ LỆ % |
| Nguyên nhiên liệu | 12.449.323.601 | 11.2 | 36.579.386.605 | 14.2 | 32.092.513.177 | 13,8 |
| Nhân công | 22.770.622.065 | 20.6 | 40.899.465.791 | 15.9 | 42.622.943.533 | 18,4 |
| Khấu hao TSCĐ | 12.660.939.804 | 11.4 | 19.976.077.902 | 7.8 | 19.017.866.132 | 8,2 |
| Dịch vụ mua ngoài | 62.305.240.438 | 56.3 | 147.899.975.292 | 57.5 | 129.023.785.946 | 55,7 |
| Khác | 565.874.648 | 0.5 | 11.756.053.945 | 4.6 | 9.009.377.795 | 3,9 |
| TỔNG CỘNG | 110.752.000.556 | 100 | 257.110.959.535 | 100 | 231.766.486.583 | 100 |

Cơ cấu Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2007, 2008, 9 tháng đầu năm 2009 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| KHOẢN MỤC CHI PHÍ | NĂM 2007 | | NĂM 2008 | | 9 THÁNG NĂM 2009 | |
|-------------------|------------------------|-------------|------------------------|-------------|------------------------|-------------|
| | GIÁ TRỊ | %/ D.THU | GIÁ TRỊ | %/ D.TH U | GIÁ TRỊ | %/ D.THU |
| Giá vốn hàng bán | 110.752.000.556 | 64,8 | 257.110.959.535 | 74.2 | 231.766.486.583 | 74,5 |
| Bán hàng | 86.224.555 | 0,05 | 363.681.852 | 0,1 | 955.760.250 | 0,3 |
| Quản lý DN | 5.152.090.807 | 3.01 | 12.585.266.077 | 3,6 | 11.613.355.575 | 3,7 |
| TỔNG CỘNG | 115.990.315.918 | 67,9 | 270.059.907.464 | 77.9 | 244.335.602.408 | 78,5 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, kiểm toán hợp nhất năm 2008, báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2009 của Công ty)

(*) Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 08 tháng 3 năm 2007 (ngày đăng ký kinh doanh lần đầu) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007. Do đó, Chi phí sản xuất kinh doanh của năm 2007 chỉ tính trong 9 tháng.

Qua thống kê Chi phí sản xuất các năm 2007, 2008, 9 tháng đầu năm 2009 cho thấy Chi phí sản xuất của Công ty chiếm tỷ trọng khoảng 70-80% Doanh thu, đây cũng là tỷ trọng chung của các công ty trong ngành vận tải giao nhận hàng hóa và logistics.

6.4 Trình độ công nghệ

Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là một nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ chuyên nghiệp, có đủ khả năng cung ứng các dịch vụ về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa số lượng lớn tại thị trường Việt Nam với các thiết bị hiện đại của Châu Âu và Nhật Bản như cầu bờ hiệu Liebherr; cầu khung Mijack MJ 50; các loại xe nâng Container nhãn hiệu như Kalmar, Fantuzi; xe đầu kéo hiệu Renault, Maz 64229... và các phương tiện vận tải thủy như Sà lan các loại

Tính đến nay, Công ty quản lý và khai thác: 55 đầu kéo, 45 xe nâng, 6 cầu khung, 3 Cầu khung ray, 7 cầu bờ cố định Liebherr, 07 sà lan. Địa bàn hoạt động được mở rộng khắp các khu vực TP. HCM và các khu vực lân cận (Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, các tỉnh Miền tây).

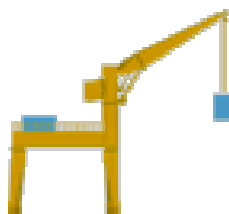
Một số thiết bị chủ yếu hiện có của Công ty

| STT | DANH MỤC TÀI SẢN | NHÃN HIỆU | ĐVT | SỐ LƯỢNG |
|------------|---------------------------------|------------------|------------|-----------------|
| I | Thiết bị nâng hạ | | | 70 |
| 1 | Xe container hàng 60T | Kalmar | Chiếc | 9 |
| 2 | Xe container hàng 60T | Fantuzi | Chiếc | 2 |
| 3 | Xe container rỗng | Kalmar | Chiếc | 2 |
| 4 | Cầu khung | Mijack MJ 50 | Chiếc | 3 |
| 5 | Cầu khung 3+1 | Mỹ, 04/2009 | Chiếc | 3 |
| 6 | Cầu bờ cố định | Liebherr | Chiếc | 3 |
| 7 | Bộ khung chụp bán tự động | Singapore | Chiếc | 2 |
| 8 | Máy handheld | | Chiếc | 45 |
| 9 | Cầu liebherr | Áo, 10/2009 | Chiếc | 1 |
| II | Phương tiện vận tải bộ | | | 23 |
| 1 | Xe đầu kéo | Rennault | Chiếc | 3 |
| 2 | Xe đầu kéo | Maz 64229 | Chiếc | 7 |
| 3 | Rơ mooc 40 feet | | Chiếc | 13 |
| III | Phương tiện vận tải thủy | | | 7 |
| 1 | Sà lan sức chở 16 Teus | | Chiếc | 1 |
| 2 | Sà lan sức chở 24 Teus | | Chiếc | 1 |
| 3 | Sà lan sức chở 36 Teus | | Chiếc | 4 |
| 4 | Sà lan TC 20 sức chở 90 teus | 06/2009 | Chiếc | 1 |

Một số máy móc thiết bị Công ty thuê hoạt động

| STT | DANH MỤC | SỐ LƯỢNG | NHÃN HIỆU | XUẤT XỨ | NĂM SỬ DỤNG |
|-----|----------|----------|---|------------------------------------|-------------|
| I | Đầu kéo | 45 | KAMAZ, SCANIA, SISU, MAZ | Nga, Belarus | 2008, 2009 |
| II | Xe nâng | 30 | KALMAR, VALMET, LUNA, FANTUZZI, TOYOTA, LANCER BOSS, BOOS B4ECH | Nga, Đức, Nhật, Mỹ, Ý, Tây Ban Nha | 2008, 2009 |
| III | Cầu ray | 3 | | | 2008 |

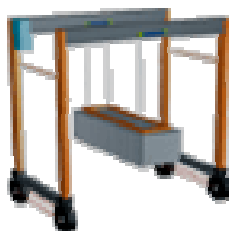
(Nguồn: Công ty Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

Hình thể minh họa:

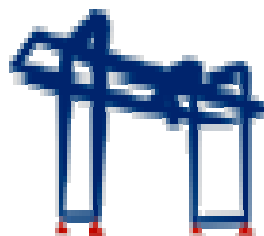
Cầu bờ chạy ray



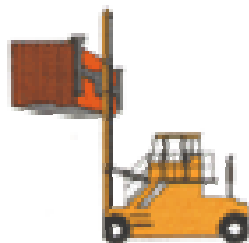
Cầu bờ cố định



Cầu khung



Cầu khung chạy ray



Xe nâng container



Đầu kéo



Xe nâng



Sà lan

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với phương châm trở thành một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Logistics và Giao nhận vận tải còn nhiều mới mẻ và cơ hội phát triển ở Việt Nam, Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng thông qua việc gia tăng đầu tư và liên tục tìm kiếm các sản phẩm vận tải, dịch vụ mới để tăng tính cạnh tranh và cung cấp dịch vụ chất lượng cao tới khách hàng. Năm 2008, Công ty có đợt tăng Vốn điều lệ từ 120 lên 170 tỷ đồng nhằm đầu tư trang thiết bị, máy móc đón đầu việc vận chuyển giao nhận hàng hóa tăng lên khi nền kinh tế thế giới hồi phục.

Nhằm đa dạng hóa sản phẩm, Công ty đã khai trương dịch vụ Đại lý khai thuê Hải quan vào tháng 8 năm 2008 và dịch vụ Đại lý cước tàu biển (Freight Forwarding) cho các tuyến châu Á, châu Âu, châu Mỹ vào tháng 1 năm 2009.

Ngoài ra Công ty đang nghiên cứu xây dựng và triển khai phương án tổ chức giao nhận trọn gói cho khách hàng tại cảng Cát Lái. Mở rộng hoạt động giao nhận vận chuyển trọn gói cho khách hàng tại khu vực Nhơn Trạch, gia tăng sản lượng qua bến xếp dỡ container Nhơn Trạch – Đồng Nai ...Nghiên cứu dự án tiềm năng lớn “Kho lạnh tại Cát Lái” để thực hiện dịch vụ cho thuê kho lạnh.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

6.6.1 Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Nhận thức rõ tầm quan trọng của hệ thống quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ trong chiến lược kinh doanh của Công ty. Chính sách chất lượng của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng luôn luôn cung ứng các dịch vụ với chất lượng cao nhất nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng. Công ty luôn đặt vấn đề chất lượng dịch vụ lên hàng đầu, đồng thời tuân thủ mọi định chế của Nhà nước. Và để đạt những điều này Công ty cam kết:

- Giữ liên hệ chặt chẽ với khách hàng nhằm đảm bảo sản phẩm dịch vụ của mình luôn thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của họ.

- Xem con người là tài sản quan trọng nhất do đó thường xuyên giáo dục, đào tạo để mọi cán bộ, nhân viên trong Công ty có tinh thần tập thể, có kỹ năng cần thiết nhằm không ngừng cải tiến và hoàn thiện về chất lượng trong công việc của mình. Nâng cao tính tự giác chấp hành các quy định của Công ty, đặc biệt là các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông trong Công ty và các đơn vị vệ tinh.
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao trách nhiệm, năng suất, hiệu quả trong điều hành. Tiếp tục tổ chức thực hiện chặt chẽ, đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất điều hành và năng suất của các phương tiện, tiết kiệm nhiên liệu.
- Tích cực đề xuất công ty mẹ hỗ trợ, xây dựng và bổ sung các chương trình quản lý sản lượng phục vụ cho việc điều hành, quản lý doanh thu, chi phí của Công ty, đặc biệt là các chương trình quản lý cho các dịch vụ mới. Không ngừng nâng cao chất lượng xếp dỡ, vận chuyển đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, phục vụ tốt nhất kế hoạch sản xuất của cảng.
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ vận chuyển nhanh chóng, kịp thời giúp cho giải phóng bến bãi, nâng cao hiệu quả khai thác cảng, đáp ứng tốt các yêu cầu của hãng tàu, khách hàng.

6.6.2 Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

- Tại trụ sở Công ty: là Trung tâm điều hành sản xuất có nhiệm vụ giúp Ban lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý chất lượng, quản lý khai thác tối đa mọi nguồn lực, trang thiết bị hiện có. Trực tiếp xây dựng các kế hoạch và triển khai các hoạt động sản xuất của Công ty...
- Tại các bộ phận chức năng khác có liên quan: là mạng lưới các cán bộ có năng lực chuyên môn, trực tiếp tổ chức triển khai công việc đồng thời tham mưu cho ban lãnh đạo nhằm đảm bảo các hoạt động có tính chất hệ thống trong Công ty.

6.7 Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng, Công ty cũng hết sức quan tâm đến hoạt động Marketing và quảng bá thương hiệu; mỗi phòng ban nghiệp vụ và mỗi cá nhân của Công ty đều là bộ phận Marketing để chăm sóc khách hàng; tiếp cận lôi kéo khách hàng mới và khách hàng tiềm năng bằng uy tín, chất lượng dịch vụ của Công ty. Các Trưởng phó phòng ban có trách nhiệm đề ra phương hướng kế hoạch Marketing, đồng thời kiểm tra giám sát việc thực hiện.

6.7.1 Nhiệm vụ của bộ phận Marketing

Bộ phận Marketing được đặt tại phòng Forwarder đối ngoại có mục tiêu tìm kiếm, chăm sóc, thiết kế sản phẩm chuyên biệt cho từng khách hàng nhằm tối

ưu hóa chuỗi cung ứng, đồng thời phát triển các dịch vụ, ngành nghề mới nhằm thu hút nguồn hàng về xuất nhập tàu qua hệ thống cảng của Công ty TCSG:

Xác định khách hàng:

- Thực hiện nghiên cứu thị trường, giá cả, xác định tuyến vận tải mạnh, yếu của Công ty.
- Thường xuyên nắm bắt tình hình phát triển, kinh doanh của đối thủ cạnh tranh nhằm đưa ra các chính sách phù hợp.
- Khai thác và tập hợp thông tin về các nhà xuất nhập khẩu để thực hiện khai thác.
- Thường xuyên liên lạc, thăm hỏi khách hàng, khắc phục các điểm chưa phù hợp để phục vụ khách hàng tốt hơn.

Gặp gỡ khách hàng để xác định những yêu cầu về dịch vụ:

- Dàn xếp những cuộc tiếp xúc với khách hàng để tìm ra những yêu cầu của họ như cước phí, thời gian vận chuyển, cảng đến và những yêu cầu đặc biệt về dịch vụ khách hàng cũng như về chứng từ.
- Xem lại các yêu cầu của khách hàng có phù hợp với dịch vụ của Công ty hay không và chuẩn bị những đề xuất chào bán dịch vụ bao gồm các thông tin về nơi nhận hàng, cảng đích, điều khoản mua bán, cước phí, các phụ phí, ngày có hiệu lực, loại hình vận chuyển, tuyến đường, thời gian vận chuyển.

Chào giá:

- Thực hiện chính sách chào giá trên cơ sở giá thành và lợi nhuận định mức. Lợi nhuận định mức được ban hành tùy theo tình hình thị trường ở những thời gian nhất định.

6.7.2 Chính sách sản phẩm

Không ngừng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp. Ngoài các dịch vụ truyền thống như vận tải container bằng đường bộ, đường thủy, bốc xếp container tại bãi và cầu tàu,... công ty chú trọng phát triển dịch vụ mới như dịch vụ Đại lý khai thuê Hải quan, dịch vụ cước tàu biển (Freight Forwarding), dịch vụ đóng gạo, dịch vụ cho thuê kho lạnh,... Thường xuyên nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư mở rộng và phát triển.

Tập chung nghiên cứu, phát triển chuỗi cung ứng logistics, đồng thời thiết kế chuỗi cung ứng cho từng khách hàng có nhu cầu.

6.7.3 Chính sách giá cả

Đối với các dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ và khai thác Depot rỗng Công ty ký với khách hàng hợp đồng nguyên tắc theo từng năm, dựa trên giá nhiên liệu đầu vào, giá bán từng dịch vụ được thể hiện và điều chỉnh trong phụ lục theo từng thời điểm khác nhau

Đối với dịch vụ Đại lý khai thuê Hải quan, dịch vụ cước tàu biển (Freight Forwarding) giá bán dịch vụ được xác định trên cơ sở giá dịch vụ đầu vào và đảm bảo mức độ cạnh tranh với giá dịch vụ của các nhà cung cấp khác trên thị trường.

6.7.4 Chính sách kênh phân phối

Là một đơn vị cung cấp dịch vụ hậu cần Cảng, Công ty đã có mặt ở hầu hết các khu vực trọng điểm phía Nam bao gồm cảng Cát Lái, Tân Cảng, VICT, các ICD ...; cảng nước sâu Tân Cảng – Cái Mép, cảng Tân Cảng. Tháng 12/2008 Công ty đã liên doanh với Công ty 128 Hải Phòng để cung cấp dịch vụ tại khu vực cảng Hải Phòng. Đồng thời với quá trình này là nghiên cứu, liên kết với các cảng, các ICD khác trong cả nước (cảng Đà Nẵng, Cảng Cần Thơ, Cảng Mỹ Tho, Cảng Quy Nhơn....) để đáp ứng các nhu cầu dịch vụ logistics của khách hàng.

6.7.5 Chính sách quảng cáo, xây dựng thương hiệu

Với định hướng “Khách hàng” là nhân tố quan trọng nhất quyết định sự thành công trong kinh doanh của Công ty. Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đã và đang xây dựng thương hiệu của mình bắt đầu từ những cam kết về chất lượng sản phẩm và các cam kết về thời gian cung cấp dịch vụ cho khách hàng bằng cách:

- Thao tác nghiệp vụ nhanh chóng chính xác và an toàn;
- Làm đúng ngay từ đầu;
- Giao hàng đúng hẹn.

Công ty rất chú trọng quảng bá hình ảnh và xây dựng thương hiệu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và website Công ty cũng như qua các hình thức đơn giản khác là đồng phục Công ty, danh thiếp, bao thư có logo Công ty,... Công ty luôn dành ra một nguồn ngân sách nhất định để phục vụ cho việc quảng bá này.

Đồng thời, phong cách làm việc của mỗi CB-CNV là hình ảnh quảng bá cho thương hiệu của Công ty.

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

6.8.1 Logo và nhãn hiệu hiện nay của Công ty



Tên Công ty: Công ty cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng

Tên tiếng Anh: Tan cang logistics and stevedoring joint stock company.

Tên viết tắt: Tan cang Logistics JSC

Tên giao dịch: Tan cang Logistics

6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện tại công ty đang có quan hệ thương mại với nhiều khách hàng trong nước và nước ngoài, trong đó, có một số khách hàng tiêu biểu như:

| STT | KHÁCH HÀNG | DỊCH VỤ CUNG CẤP |
|-----|--|--|
| 1 | Tân Cảng Sài Gòn | Trung chuyển container xuất nhập tàu, Trung chuyển container nội bộ, vận chuyển container chuyển cảng, xếp dỡ container tại cầu tàu, xếp dỡ container tại bãi, lưu container rỗng,.... |
| 2 | Công ty cổ phần Tân Cảng-Cái mép | Vận chuyển container từ cảng Cái mép-Cát Lái – ICD Tanamexco, Transimex Dịch vụ làm thủ tục Hải quan hàng chuyển cảng .. |
| 3 | Các hãng tàu lớn thế giới: Maersk, Wanhai, CMA-CGM, MOL, Hanjin, Yangming,.. | Vận chuyển container hàng chuyển cảng, lưu bãi và sửa chữa container rỗng (Depot)... |

(Nguồn: Công ty Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

Công ty ký với khách hàng hợp đồng nguyên tắc theo từng năm, dựa trên giá nhiên liệu đầu vào, giá bán từng dịch vụ được thể hiện và điều chỉnh trong phụ lục theo từng thời điểm khác nhau.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1 Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM 2007* | NĂM 2008 | SỐ SÁNH | 9 THÁNG NĂM 2009 |
|-----|--------------|-----------------|-----------------|---------|------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 191.963.329.233 | 292.123.240.637 | +52% | 389.242.498.057 |

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM 2007* | NĂM 2008 | SỐ SÁNH | 9 THÁNG NĂM 2009 |
|-----|----------------------------|-----------------|-----------------|---------|------------------|
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 132.823.269.513 | 220.811.112.083 | +67% | 269.181.078.080 |
| 3 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 120.000.000.000 | 170.000.000.000 | +42% | 170.000.000.000 |
| 4 | D.thu, thu nhập thuần | 170.929.307.641 | 346.737.898.422 | +103% | 311.218.649.905 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 55.426.516.371 | 81.274.246.352 | +47% | 68.863.470.991 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 39.907.091.787 | 60.300.311.771 | +50% | 56.865.047.318 |
| 7 | Lợi nhuận chia cổ tức | 26.400.000.000 | 42.500.000.000 | +61% | |
| 8 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 66% | 70% | | |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, kiểm toán hợp nhất năm 2008, báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2009 của Công ty)

(*) Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 08 tháng 3 năm 2007 (ngày đăng ký kinh doanh lần đầu) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007. Do đó, kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2007 chỉ tính trong 9 tháng.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007, 2008

Mới thành lập năm 2007, Công ty không chỉ gặp nhiều khó khăn trong công tác tổ chức, điều hành và phối kết hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ mà còn phải đối mặt ngay với các cuộc khủng hoảng kinh tế tăng trưởng nóng trong nước và cơn bão suy thoái kinh tế toàn cầu trong năm 2008, 2009, tuy nhiên vượt qua mọi khó khăn Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, đạt mức lợi nhuận cao, đem lại nguồn cổ tức đáng kể cho cổ đông cũng như tạo được tiền đề tăng trưởng tốt cho những năm tiếp theo.

Những nhân tố ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Nền kinh tế Việt Nam và thế giới có những biến động mạnh từ tăng trưởng nóng chuyển sang tình trạng suy thoái nặng nề 100 năm xảy ra một lần. Tuy nhiên nếu như toàn cầu chỉ hứng chịu một cuộc đại khủng hoảng thì trong năm 2008 Việt Nam phải gồng mình đối phó với hai cuộc khủng hoảng phát sinh từ nội tại nền kinh tế tăng trưởng nóng (xuất

phát từ việc chạy theo mục tiêu tăng trưởng cao kéo theo việc gia tăng tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, tốc độ tăng dư nợ tín dụng, làm cho các tốc độ này cao hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP) và tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu. Chịu ảnh hưởng, nhiều doanh nghiệp trong ngành vận tải giao nhận tăng trưởng mạnh trong năm 2007 cho tới quý II năm 2008 và thua lỗ từ quý III năm 2008 cho tới quý II năm 2009.

- Giá cả nhiên liệu và một số yếu tố đầu vào diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng tới công tác dự báo, lên kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thị trường giao nhận vận tải cạnh tranh ngày càng cao với sự phát triển ồ ạt về số lượng nhất là có sự liên doanh liên kết của các công ty, tập đoàn nước ngoài. Từ một vài doanh nghiệp giao nhận quốc doanh đầu thập niên 1990, nay đã có hơn 2000 công ty giao nhận trải khắp 3 miền đất nước.
- Sự thiếu hụt lực lượng lao động lành nghề trong kinh doanh dịch vụ logistics (như kỹ thuật logistics, kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương và trình độ ngoại ngữ) là những trở ngại trong hoạt động dịch vụ của Công ty.

Những nhân tố ảnh hưởng tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Là thành viên của nhà khai thác Cảng container số 1 tại Việt Nam, hoạt động tại các khu vực cảng trọng điểm: Cát Lái, Tân Cảng, Tân Cảng - Cái Mép Tân Cảng-Long Bình (Đồng Nai)-Tân Cảng-Sóng Thần (Bình Dương); Tân Cảng - Cái Mép (Bà Rịa-Vũng Tàu)
 - Có khách hàng lớn, ổn định là Công ty Tân Cảng Sài Gòn, với thị phần rộng lớn, bề dày kinh nghiệm kinh doanh trong lĩnh vực khai thác cảng biển mà còn là một Công ty có tiềm lực kinh tế rất mạnh với hệ thống cảng biển, cơ sở hạ tầng nằm ở những vị trí chiến lược. Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty Tân Cảng Sài Gòn thực hiện các dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hoá..., phục vụ tốt nhất các yêu cầu của các hãng tàu, khách hàng và ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ của cảng. Ngoài ra, Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng còn có các cổ đông sáng lập là các khách hàng tiềm năng như Công ty cổ phần Tân Cảng V.F và Công ty Container SaiGon (TNHH).
 - Có thị phần lớn về xếp dỡ container tại khu vực phía Nam, đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng xuất nhập khẩu hàng hóa tại khu vực phía Nam
-

- Có quan hệ tốt với nhiều hãng tàu trên thế giới như hãng tàu, Maersk, Wanhai, Sinoko, Hanjin, MSC, TS line
- Tổ chức, quản lý hoạt động tốt, giữa các thành viên trong Công ty luôn đoàn kết gắn bó với nhau, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên trong Công ty có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý chất lượng của Công ty. Sự năng động và tinh thần trách nhiệm của bộ máy lãnh đạo là nhân tố thuận lợi tạo điều kiện cho đơn vị ổn định phát triển. Công ty luôn thực hiện nhiều giải pháp đào tạo, tuyển dụng, nâng cao trình độ chất lượng nguồn nhân lực. Khuyến khích những ý tưởng sáng tạo của các CB-CNV nhằm đa dạng sản phẩm của mình, phát triển và mở rộng mạnh lưới hoạt động kinh doanh
- Định hướng và mục tiêu phát triển của Công ty được Ban lãnh đạo vạch ra rõ ràng, phù hợp với sự đổi mới cơ chế quản lý sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường hiện nay. Mục tiêu hoạt động của Công ty là đáp ứng thật tốt các hợp đồng dịch vụ đã ký kết thông qua việc Công ty không ngừng đầu tư thiết bị xếp dỡ, vận chuyển đáp ứng kịp thời với sự phát triển chung của xã hội.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Triển vọng của ngành

Với tốc độ tăng trưởng GDP 7% - 8% của Việt Nam trong những năm qua, tăng trưởng dương khi phần lớn các nước trên thế giới tăng trưởng âm trong năm 2008 do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu Việt Nam đang dành được sự quan tâm đầu tư lớn của các quốc gia trên thế giới. Sự hội nhập kinh tế quốc tế và tính toàn cầu hóa của nền kinh tế hiện đại tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia nhanh chóng vào chuỗi giá trị toàn cầu. ngày càng thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài với sự có mặt của các tập đoàn nước ngoài, công ty đa quốc gia.

Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế hiện tại và dự kiến ổn định trong tương lai có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của các ngành kinh tế, các ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ và gia tăng nhu cầu của dân chúng.

Theo thống kê của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng trong những năm gần đây. sản lượng hàng hóa thông qua cảng khu vực TP. HCM tăng từ 15-20%/năm. Vì vậy cùng với sự phát triển kinh tế thì nhu cầu về vận tải hàng hóa, dịch vụ Logistics, giao nhận, xếp dỡ, kê khai hải quan, kho bãi ... sẽ ngày một tăng lên.

Năm 2008, 2009 là những năm khó khăn chung của ngành, tuy nhiên cùng với gói kích cầu lớn của các nước trên thế giới sẽ dần cải thiện tình hình giao thương hàng hoá và tăng trưởng của ngành sẽ phục hồi trong tương lai gần. Trên thế giới, nhu cầu giao thương quốc tế ngày càng sôi động biểu hiện ở chỉ số BDI –Baltic Exchange Dry Index (chỉ số theo dõi tỷ lệ vận chuyển nguyên liệu thô trên biển) đã tăng từ mức thấp nhất dưới 800 điểm trong quý I/2009 lên mức cao nhất 4.300 trong tháng 5/2009.

Theo số liệu thống kê của Cục Hàng Hải Việt Nam, lượng hàng hóa thông qua cảng biển tháng 4 và tháng 5 vừa qua lần lượt tăng 22,19% và 99,7% so với cùng kỳ năm 2008, đạt 23,67 triệu tấn và 18,25 triệu tấn. Tính chung 5 tháng đầu năm nay, tổng lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 92,66 triệu tấn. Các địa phương có lượng hàng hóa thông qua cảng biển đạt cao như TP.HCM (26,91 triệu tấn), Quảng Ninh (12,49 triệu tấn), Mỹ Tho (11,62 triệu tấn), Vũng Tàu (11,48 triệu tấn), Hải Phòng (9,35 triệu tấn), Cần Thơ (6,89 triệu tấn), Đà Nẵng (4,41 triệu tấn)...

Nền kinh tế trong nước đang lấy lại đà tăng trưởng sẽ làm cho khối lượng luân chuyển hàng hóa tăng. Cùng với đó, hoạt động xuất nhập khẩu từ nay đến cuối năm dự báo sẽ tăng so với những tháng đầu năm. Do đó, lượng hàng hóa thông qua cảng sẽ tăng mạnh trong những tháng tới.

8.2 Vị thế của Công ty trong ngành

Xét về hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tất yếu gặp phải cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty lớn có tên tuổi trong nước như Gemadept, Safi,...cũng như các công ty, tập đoàn logistics nước ngoài. Tuy nhiên với sự hỗ trợ lớn đầy kinh nghiệm của Công ty Tân Cảng Sài Gòn và nền tảng hoạt động tốt trong hai năm khó khăn vừa qua bất chấp suy thoái kinh tế toàn cầu, cùng với sự chú trọng không ngừng đầu tư vào con người và cơ sở hạ tầng, máy móc trang thiết bị,...Công ty sẽ phát triển lớn mạnh hơn trong những năm tiếp theo. Hiện Công ty Tân Cảng Sài Gòn là doanh nghiệp khai thác cảng Cát Lái – chiếm trên 80% thị phần container xuất nhập khẩu tại khu vực phía Nam. Việc xếp dỡ container cảng Cát Lái chủ yếu do hai đơn vị đảm nhiệm là Xí nghiệp cơ giới xếp dỡ Tân Cảng và Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng với sản lượng thực hiện tương đương nhau. Do vậy ước lượng thị phần hiện nay của Công ty trong hoạt động xếp dỡ tại cảng tại khu vực phía Nam là 40%.

Xét về mặt tài chính Công ty có các chỉ số tài chính cơ bản tốt hơn một số công ty trong ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Hà nội, cụ thể ROA đạt 20,64%, ROE đạt 27,31%, P/E khoảng 8,65, và P/B khoảng 2,2 lần (Nguồn: Công ty CP CK Thăng Long tổng hợp, mức giá ngày

25/9/09, EPS 4 quý gần nhất, giá TCL tham khảo giá OTC là 30.000 đồng, Giá trị sổ sách tính trên 17.000.000 cổ phiếu năm 2008)

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng người lao động trong Công ty: 353 người. trong đó cơ cấu lao động có tay nghề theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

| PHÂN LOẠI | SỐ LƯỢNG | TỶ LỆ % |
|--|------------|-------------|
| Phân loại theo trình độ học vấn | | |
| 1. Đại học và trên đại học | 78 | 22.09% |
| 2. Cao đẳng | 12 | 3.39% |
| 3. Trung cấp | 37 | 10.48% |
| 4. Sơ cấp chứng chỉ | 226 | 64.02% |
| Phân loại theo phân công lao động | | |
| 1. Ban giám đốc | 5 | 1.13% |
| 2. Cán bộ quản lý | 25 | 7.36% |
| 3. Lao động gián tiếp | 43 | 12.18% |
| 4. Lao động trực tiếp | 280 | 79.32% |
| Phân loại theo giới tính | | |
| 1. Nam | 330 | 93.48% |
| 2. Nữ | 23 | 6.51% |
| TỔNG CỘNG | 353 | 100% |

(Nguồn: Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

9.2 Chính sách đối với người lao động

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối văn phòng).

Quy định thời gian làm việc:

Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30' đến 11h45. Chiều từ 13h15' đến 17h00'

Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca. nghỉ giữa ca.

Thời gian nghỉ giữa ca:

Ca 1 : 11h30' đến 12h30'

Ca 2 : 18h30' đến 19h00'

Ca 3 : 23h00' đến 0h30'

Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm :

30' nếu làm việc ca 1, ca 2

45' nếu làm việc ca 3.

Nghỉ lễ:

Tết dương lịch : 1 ngày (ngày 1 tháng 1 dương lịch)

Tết âm lịch : 4 ngày (một ngày cuối năm. 3 ngày đầu năm)

Ngày giỗ tổ Hùng Vương (ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch)

Ngày chiến thắng (ngày 30/4 dương lịch)

Ngày Quốc tế lao động (ngày mồng 1 tháng 5 dương lịch)

Ngày Quốc khánh (ngày 2/9).

Nghỉ thai sản: CB-CNV Công ty được nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

9.2.1 Chính sách tuyển dụng

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí điều hành quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu

chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để “thu phục nhân tài”, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

9.2.2 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (trả lương theo năng suất chất lượng hiệu quả công tác).

Các hình thức trả lương, thưởng:

- Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.
- Lương thời gian: trên cơ sở ngày công thực tế, hệ số hoàn thành kế hoạch và chấp hành nội quy kỷ luật (Kcl), hệ số lương theo bảng hệ số lương của Công ty

Thưởng cho cán bộ CNV, 6 tháng đầu năm và trả lương tháng 13, tiền thưởng các ngày Lễ lớn .

Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc trong doanh nghiệp, không sử dụng vào mục đích khác.

Lãnh đạo Công ty phối hợp với tổ chức công đoàn cơ sở để xây dựng quy chế trả lương, Quy chế trả lương được phổ biến công khai đến từng người lao động trong Công ty và đăng ký với cơ quan có thẩm quyền giao đơn giá tiền lương.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp và tùy theo đặc điểm và tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới. Năm 2007, tỷ lệ cổ tức tiền mặt là 22% trên mệnh giá, năm 2008 là 25% trên mệnh giá, và dự kiến năm 2009 là 25%. Dự kiến mức chia cổ tức hàng năm dao động trong khoảng 20-28%.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản, phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ tài chính,

Khung khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

| NHÓM TÀI SẢN | THỜI GIAN KHẤU HAO |
|-----------------------------|--------------------|
| Máy móc, thiết bị văn phòng | 6 – 7 năm |
| Phương tiện vận tải | 6 – 7 năm |
| Dụng cụ quản lý | 3 – 6 năm |

Mức lương bình quân

- Tiền lương bình quân toàn ngành là 6 triệu đồng/người/tháng
- Tiền lương bình quân của CB-CNV Công ty là 8,5 triệu đồng/người/tháng,

Mức lương này so với các doanh nghiệp khác cùng ngành là tương đối cao.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Theo báo cáo kiểm toán tại thời điểm 31/12/2008, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào, Các khoản nợ đến hạn phải trả đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ việc nộp thuế hàng năm cho Nhà nước theo đúng quy định,

Trích lập các quỹ theo luật định

Các quỹ dự phòng tài chính, khen thưởng, phúc lợi được trích lập theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Đến 31/12/2008 Công ty đã trích các quỹ theo tỷ lệ của lợi nhuận sau thuế như sau

| TÊN QUỸ | TỶ LỆ TRÍCH |
|------------------------|-------------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 5% |
| Quỹ dự phòng tài chính | 5% |
| Quỹ khen thưởng | 5% |
| Quỹ phúc lợi | 5% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008)

Tỷ lệ trích dự kiến năm 2009 không thay đổi so với năm 2008

Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Đồng

| CHỈ TIÊU | 31/12/2008 | 30/09/2009 |
|--------------|----------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn | 1.000.000.020 | 4.550.000.005 |
| Vay dài hạn | 7.083.333.300 | 7.780.164.276 |
| Cộng | 8.083.333.320 | 12.330.164.281 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008, báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2009)

Tình hình công nợ hiện nay

▪ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

| CHỈ TIÊU | 31/12/2008 | 30/09/2009 |
|------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 61.448.299.848 | 124.788.487.132 |
| Phải thu của khách hàng | 54.185.452.774 | 119.241.051.348 |
| Trả trước cho người bán | 2.109.089.698 | 3.642.356.095 |
| Các khoản phải thu khác | 5.153.757.376 | 1.905.079.689 |

| CHỈ TIÊU | 31/12/2008 | 30/09/2009 |
|-----------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Dự phòng phải thu khó đòi | - | - |
| Các khoản phải thu dài hạn | - | - |
| Tổng cộng | 61.448.299.848 | 124.788.487.132 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008, báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2009)

▪ **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Đồng

| CHỈ TIÊU | 31/12/2008 | 30/09/2009 |
|-------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Nợ ngắn hạn | 53.484.894.702 | 99.986.136.816 |
| Vay ngắn hạn | 1.000.000.020 | 4.550.000.005 |
| Phải trả cho người bán | 19.670.432.236 | 43.763.650.295 |
| Người mua trả tiền trước | 51.682.771 | 5.762.243.307 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 16.199.587.465 | 12.853.412.648 |
| Phải trả người lao động | 8.949.557.369 | 11.674.043.226 |
| Chi phí phải trả | 2.690.492.017 | 13.611.883.023 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 4.923.142.824 | 7.770.904.312 |
| Nợ dài hạn | 7.272.231.103 | 8.169.075.214 |
| Vay và nợ dài hạn | 7.083.333.300 | 7.780.164.276 |
| Phải trả dài hạn khác | - | - |
| Dự phòng trợ cấp mất việc làm | 188.897.803 | 388.910.938 |
| Tổng cộng | 60.757.125.805 | 108.155.212.030 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008, báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2009)

11.2 Một số chỉ số tài chính cơ bản

| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | NĂM 2007 | NĂM 2008 | 9 THÁNG NĂM 2009 |
|-----|---|--------|----------|----------|------------------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | % | | | |
| | Hệ số thanh toán ngắn hạn | | 1,49 | 2,40 | 2,08 |
| | Hệ số thanh toán nhanh | | 1,49 | 2,25 | 1,89 |
| 2 | Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn | % | | | |
| | Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn | | 30,8% | 24,41% | 27,79% |
| | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | | 69,2% | 75,59% | 69,16% |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | lần | | | |
| | Vòng quay hàng tồn kho | | - | 106,26 | 12,30 |
| | Doanh thu thuần/Tổng tài sản | | 0,89 | 1,19 | 0,80 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi | % | | | |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/D.thu thuần | | 23,35% | 17,39% | 25,53% |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | | 30,05% | 27,31% | 20,23% |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | | 20,79% | 20,64% | 14,61% |
| | Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | | 35,21% | 25,85% | 21,49% |

(Nguồn: Công ty CP CK Thăng Long tổng hợp, năm 2008: tính trên 17.000.000 cổ phiếu)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

| | |
|----------------------|---------------------|
| Ông : Nguyễn Văn Uẩn | - Chủ tịch HĐQT |
| Ông : Ngô Minh Thuấn | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| Ông : Trần Hoài Nam | - Ủy viên HĐQT |

Ông : Lê Hoàng Linh - Ủy viên HĐQT
Ông : Lê Hữu Chí - Ủy viên HĐQT

Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

Họ và tên : NGUYỄN VĂN UẤN

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/12/1962

Nơi sinh : Hải Dương

Số CMND : 024687891

Nơi cấp : Công an Tp. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 02/3/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Dương

Địa chỉ thường trú : 85/7 Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, HCM

Điện thoại liên lạc : 08 3742 2234 – Số nội bộ: 190

Trình độ học vấn : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển.

Quá trình công tác:

- + Từ 09/1982: Học viên Sĩ quan Trường Sĩ quan Hải quân.
 - + Từ 09/1985: Thuyền phó HQ910, HĐ1, Lữ đoàn 170 Hải quân
 - + Từ 10/1986: Thuyền phó HQ816, Lữ đoàn 161, Hải quân.
 - + Từ 10/1988: Đội trưởng đầu kéo cầu kéo - Thuyền trưởng HQ974, X46, Cục Kỹ thuật Hải quân.
 - + Từ 03/1993: Trưởng Cầu nổi 100Tấn (HQ9102), Phòng Cảng vụ, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
 - + Từ 7/2000: Phó Giám đốc Xí nghiệp Lai dắt cứu hộ công ty Tân Cảng Sài Gòn.
 - + Từ 6/2006: Giám đốc Xí nghiệp Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
 - + Từ 4/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.
-

- + Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT công ty CP Dịch vụ - Đại lý Tân Cảng số Một.
- + Ủy viên HĐQT công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Á Châu.
- + Ủy viên HĐQT công ty CP Tân Cảng 128 – Hải Phòng.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 8.684.748 cổ phần (tỷ lệ 51,09%)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 14.748 cổ phần (tỷ lệ 0,09 %)
- + Đại diện phần vốn Nhà nước : 8.670.000 cổ phần (tỷ lệ 51%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

| STT | Họ và tên | Quan hệ với người Khai | Số cổ phần nắm giữ |
|------------|------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 01 | Nguyễn Văn Thơ | Em ruột | 2.076 |

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : NGÔ MINH THUẬN

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 07/02/1971

Nơi sinh : Thụy Văn, Thái Thụy, Thái Bình

Số CMND : 023861272

Nơi cấp : TP. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 14/3/2001

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thụy Văn, Thái Thụy, Thái Bình

Địa chỉ thường trú : 6D6, Cư xá 30-4, Đường D1, P.25, Q. Bình Thạnh, HCM

Điện thoại liên lạc : 08 3742 2234 - 124

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế vận tải.

Quá trình công tác:

- + Từ 09/1994: Học viên Sĩ quan dự bị Học viện Phòng không.
- + Từ 01/1995: Trợ lý khai thác, Phòng Khai thác điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 04/1996: Đội phó Trực ban Điều độ, Phòng Điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 07/2000: Đội trưởng Trực ban Điều độ, Trung tâm Điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 11/2003: Phó Giám đốc kiêm Trưởng Trực ban sản xuất, Trung tâm điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 04/2004: Phó Giám đốc Xí nghiệp Cảng Cát Lái, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 05/2005: Phó Giám đốc Trung tâm điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 03/2007: Giám đốc Trung tâm điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 04/2007: Giám đốc Trung tâm điều độ kiêm Phó Chủ tịch HĐQT, công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng.
- + Từ 05/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm điều độ Công ty Tân Cảng Sài Gòn, kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm điều độ Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 12.660 cổ phần (tỷ lệ 0,07%)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 12.660 cổ phần (tỷ lệ 0,07%)
- + Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (0 %)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

| STT | Họ và tên | Quan hệ với người Khai | Số cổ phần nắm giữ |
|------------|------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 01 | Võ Thị Xuân Thủy | Vợ | 5.200 |

Thành viên Hội đồng quản trị

(Kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

Họ và tên : TRẦN HOÀI NAM

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 19/6/1966

Nơi sinh : Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình

Số CMND : 025126657

Nơi cấp : Công an Tp. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 16/05/2009

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú : 46 Mê Linh, P.19, Q. Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 08 3742 2234 – Số nội bộ: 186

Trình độ học vấn : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân

Quá trình công tác:

- + Từ 11/1985: Chiến sỹ c6e29f319 Quân khu 3.
- + Từ 01/1986: Học viên ôn văn hoá Quân khu 3.
- + Từ 07/1987: Học viên sĩ quan Trường Sĩ Quan Hậu cần.
- + Từ 09/1990: Trợ lý Hậu cần Vùng 4 Hải quân.
- + Từ 11/1994: Trợ lý Phòng Hành chính - Hậu cần, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 11/1998: Lâm thời trợ lý nhân sự Phòng Tổ chức lao động, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 05/2001: Trợ lý Quân lực Phòng Tổ chức lao động, công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- + Từ 05/2002: Phó Trưởng phòng Tổ chức lao động, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 03/2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 04/2007 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số Một.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 13.446 cổ phần (tỷ lệ 0,08%)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 13.446 cổ phần (0,08 %)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

Thành viên Hội đồng quản trị

(Kiêm Phó Giám đốc Cty Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng, kiêm Trưởng Phòng Logistics)

Họ và tên : LÊ HOÀNG LINH

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 14/02/1968

Nơi sinh : Cần Thơ

Số CMND : 024277890

Nơi cấp : Công an Tp. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 10/8/2004

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú : 287 Lê Quang Định, P.7, Q. Bình Thạnh, HCM

Điện thoại liên lạc : 08 3742 2234 – Số nội bộ: 477

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- + Từ 11/1991: Trợ lý kỹ thuật khai thác tàu, Phòng Kế hoạch, Tổng công ty Miền Tây, Quận khu 9.
- + Từ 01/1993: Chuyên viên Phòng Khai thác điều độ, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 09/1996: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Khai thác, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 09/2006: Trưởng ban Khai thác, Phòng Kế hoạch Khai thác, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 04/2007: Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng ban Logistics, Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng
- + Từ 03/2008: Ủy viên HĐQT – Trưởng Phòng Logistics, Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.
- + Từ 04/2008: Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Logistics Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.
- + Từ 06/2009 đến nay: Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải Tân Cảng số Hai;
- + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng số Một.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 13.263 cổ phần (tỷ lệ 0,08%)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 13.263 cổ phần (tỷ lệ 0,08%)
- + Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (tỷ lệ 0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

Thành viên Hội đồng quản trị

(Kiêm Giám đốc Công ty Container SaiGon (TNHH))

Họ và tên : **LÊ HỮU CHÍ**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/9/1956

Nơi sinh : TP. HCM

Số CMND : 020201981

Nơi cấp : Công an Tp. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 30/10/1996

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Sông Bé

Địa chỉ thường trú : 378 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.25, Q. Bình Thạnh, HCM

Điện thoại liên lạc : 08 3821 0964

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

+ Từ 07/1993 : Giám đốc công ty Container SaiGon (TNHH).

+ Từ 04/2007 đến nay: Giám đốc công ty Container SaiGon (TNHH).; Ủy viên HĐQT công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ tại các tổ chức khác : Giám đốc công ty Container SaiGon (TNHH).

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 216.500 cổ phần (tỷ lệ 1,27%)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 4000 cổ phần (tỷ lệ 0,02%)

+ Đại diện phần vốn công ty Container SaiGon (TNHH) : 212.500 cổ phần (1,25%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có.

12.2 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

| | |
|-----------------------|----------------------------|
| Ông : Phùng Ngọc Minh | - Trưởng ban kiểm soát |
| Ông : Vũ Ngọc Hương | - Thành viên ban kiểm soát |
| Bà : Đặng Hồng Nhung | - Thành viên ban kiểm soát |

Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : PHÙNG NGỌC MINH

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 09/7/1970

Số CMND : 022082355

Nơi cấp : Công an Tp. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 06/4/2005

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang

Địa chỉ thường trú : 671/4 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Q.Phú Nhuận, HCM

Điện thoại liên lạc : 08 3512 1778

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- + Từ 1994: Nhân viên kế toán Công ty Sữa Việt Nam
- + Từ 07/1999: Nhân viên Phòng Vật tư Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 01/2000: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Kho bãi Tân Cảng, công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 08/2000: Nhân viên kế toán tổng hợp Phòng Tài chính, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 2003: Phó Phòng Tài chính Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 07/2006: Trưởng Phòng Tài chính Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Từ 04/2007 đến nay: Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán trưởng Công ty Tân Cảng Sài Gòn kiêm Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- + Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán trưởng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- + Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Tân Cảng - Cái mép

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 11.730 cổ phần (tỷ lệ 0,07%)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 11.730 cổ phần (tỷ lệ 0,07%)
- + Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (0 %)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : VŨ NGỌC HƯỚNG

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 23/12/1969

Nơi sinh : Hưng Yên

Số CMND : 023869742

Nơi cấp : Công an Tp. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 03/07/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Yên Hoà, Yên Mỹ, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : 15/83/30 Võ Duy Ninh, Phường 22, Q. Bình Thạnh, HCM

Điện thoại liên lạc : 08 3742 2234 – Số nội bộ: 191

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- + Từ 08/1987: Nhập ngũ tại Bộ Tư lệnh Hải quân
 - + Từ 02/1992: Nhân viên Phòng Đo lường – Cục Kỹ thuật Hải quân.
 - + Từ 07/1994: Trưởng Ban Thống kê – Kế hoạch, Kho 710, Cục Kỹ thuật Hải quân.
-

- + Từ 10/2001: Nhân viên điều hành cơ giới, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 10/2005: Đội trưởng đội xe chạy ngoài, Xí nghiệp Cơ giới xếp dỡ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 04/2007: Thành viên Ban Kiểm soát công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng
- + Từ 03/2008: Giám đốc Trung tâm điều hành sản xuất kiêm Thành viên Ban Kiểm soát công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng.
- + Từ 06/2009 đến nay: Phó Giám đốc Xí nghiệp Cơ giới xếp dỡ, công ty Tân Cảng Sài Gòn kiêm Thành viên Ban Kiểm soát công ty CP Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Giám đốc Xí nghiệp Cơ giới xếp dỡ, công ty Tân Cảng Sài Gòn

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 7.831 cổ phần (tỷ lệ 0,05%)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 7.831 cổ phần (tỷ lệ 0,05%)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

| STT | Họ và tên | Quan hệ với người Khai | Số cổ phần nắm giữ |
|------------|-------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 01 | Mai Thị Khánh Vân | Vợ | 3.950 |

Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : ĐẶNG HỒNG NHUNG

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 24/03/1971

Nơi sinh : Cần Thơ

Số CMND : 0246630598

Nơi cấp : CA. TP.HCM Ngày cấp: 06/09/2006
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Cần Thơ
Địa chỉ thường trú : 36/6A Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình, HCM
Điện thoại liên lạc : 08 3821 0964
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kế toán

Quá trình công tác:

- + Từ 06/1993: NV Kế toán công ty TNHH Liên Thành
- + Từ 07/1996: NV Kế toán công ty TNHH Container Sài Gòn.
- + Từ 04/2007 đến nay: NV Kế toán công ty TNHH Container Sài Gòn; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ tại các tổ chức khác : NV Kế toán công ty TNHH Container Sài Gòn

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 3.330 cổ phần (tỷ lệ 0,02%)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân : 3.330 cổ phần (tỷ lệ 0,02%)

+ Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

12.3 Kế toán trưởng

Họ và tên : ĐỖ THANH TRƯỜNG

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 04/3/1976

Nơi sinh : Nam Định

Số CMND : 025101902

Nơi cấp : Công an Tp. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 02/4/2009
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định
Địa chỉ thường trú : Số 34, Đường 3, Tổ 5, KP 8, Trường Thọ, Thủ Đức, HCM
Điện thoại liên lạc : 08 3742 2234 – Số nội bộ: 254
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- + Từ 08/1997: Nhân viên kế toán Công ty xây lắp Hải Công – BQP
- + Từ 10/1999: Q. Kế toán trưởng, Xí nghiệp xây dựng Hải Triều, Công ty xây lắp Hải Công, Bộ Quốc phòng.
- + Từ 3/2000: Nhân viên kế toán, Phòng Tài chính, Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 07/2001: Nhân viên kế toán tổng hợp Xí nghiệp Xây dựng công trình Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 6/2006: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 4/2007: Trưởng ban Tài chính - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng.
- + Từ 02/2008 đến nay: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng.

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Trưởng BKS Công ty CP Tân Cảng 128 – Hải Phòng; Trưởng BKS công ty CP Vận tải Tân Cảng số Hai.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 7.163 cổ phần (tỷ lệ 0,04%)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 7.163 cổ phần (tỷ lệ 0,04%)
 - + Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (0%)
-

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

| STT | Họ và tên | Quan hệ với người Khai | Số cổ phần nắm giữ |
|------------|-------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 01 | Vũ Thị Phương Hoa | Vợ | 4.960 |

12.4 Thành viên Ban giám đốc

Ông : Nguyễn Văn Uẩn - Giám đốc

Ông : Trần Hoài Nam - Phó giám đốc

Ông : Lê Hoàng Linh - Phó giám đốc

(Xem chi tiết phần SYLL thành viên HĐQT)

Ông : Cao Minh Thụ - Phó giám đốc

Ông : Nguyễn Hữu Đức - Phó giám đốc (bổ nhiệm tháng 9 năm 2009)

Phó Giám đốc

Họ và tên : CAO MINH THỤ

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 02/09/1957

Nơi sinh : Nghệ An

Số CMND : 023748504

Nơi cấp : Công an Tp. Hồ Chí Minh Ngày cấp: 21/11/1999

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Diễn Hoa, Diễn Châu, Nghệ An

Địa chỉ thường trú : 15/5 Võ Duy Ninh, phường 22, Q. Bình Thạnh, HCM

Điện thoại liên lạc : 08 3742 2234 – Số nội bộ: 187

Trình độ học vấn : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển & Cử nhân Kinh tế VT Biển

Quá trình công tác:

+ Từ 2/1975: Chiến sỹ C11D3, E 149.

+ Từ 2/1977: Học viên trường văn hoá Quân khu 4

- + Từ 8/1978: Học viên Đại học Kỹ thuật quân sự
- + Từ 8/1979: Học viên học viện Hải quân (Ba Lan).
- + Từ 12/1984: Thuyền phó Tàu HQ 512 Lữ đoàn 125 Hải quân
- + Từ 01/1990: Thuyền trưởng Tàu Trường Sa 04 Lữ đoàn 125 Hải quân
- + Từ 5/1995: Phó phòng cảng vụ, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 10/1997: Cảng vụ trưởng Xí nghiệp Cảng Cát Lái, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 4/2000: Phó giám đốc Xí nghiệp Cảng Cát Lái, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 4/2005: Phó phòng cảng vụ, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 6/2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng, công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- + Từ 3/2007 đến nay: Phó Giám đốc Cty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ tại các tổ chức khác : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ: 13.880 cổ phần (tỷ lệ 0,08%)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 13.880 cổ phần (tỷ lệ 0,08%)

+ Đại diện phần vốn nhà nước: 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

Phó Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN HỮU ĐỨC

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 01/05/1975

Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh

Số CMND : 022944154

Nơi cấp : Công an Tp.Hồ Chí Minh Ngày cấp: 08/05/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Long Hoà – Cần Đức – Long An

Địa chỉ thường trú : 16 Mê Linh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại liên lạc : 0903 615 777
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- + Từ 01/1998: Nhân viên Điều độ, Trung tâm Điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 09/2001: Học viên trường Sĩ quan lục quân 1
- + Từ 02/2002: Trưởng Trực ban sản xuất, Trung tâm Điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 03/2007: PGĐ Trung tâm điều độ, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 03/2008: Phó trưởng phòng Kế hoạch khai thác, Công ty Tân Cảng Sài Gòn
- + Từ 09/2009 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

Chức vụ tại các tổ chức khác : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Các khoản nợ đối với Công ty : không có

Số cổ phần nắm giữ : 4.520 cổ phần (tỷ lệ 0,03%)

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 4.520 cổ phần (0,03%)
- + Đại diện phần vốn nhà nước : 0 cổ phần (0%)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

13. Tài sản

Nhà cửa vật kiến trúc: Hiện tại Công ty đang quản lý khai thác và sử dụng các tài sản sau

- **Bãi container rộng diện tích 50.000m² (Depot 9),** khu vực cạnh cảng Cát Lái – Đường Lê Phụng Hiểu – Phường Cát Lái – Quận 2 – TP.HCM

Giá trị xây dựng hạ tầng: **25.000.000.000 đồng.**

Hiện đang là bãi chứa container rỗng dung lượng hiện tại: 5.400 teus

Hợp đồng thuê đất dài hạn là 05 năm; Công ty trả tiền thuê đất 01 quý 1 lần .

- **Bãi chứa container rỗng (8.000m²)**, khu vực cạnh cảng Cát Lái – Đường Lê Phụng Hiểu – Phường Cát Lái – Quận 2 – TP.HCM
- Hợp đồng thuê đất dài hạn là 05 năm; Công ty trả tiền thuê đất 01 quý 1 lần .
- **Bãi chứa container rỗng (Depot 6)**, khu vực cạnh Khu công nghiệp Cát Lái – Đường Nguyễn Thị Định – Phường Cát Lái – Quận 2 – TP.HCM

Hiện đang là bãi chứa container rỗng dung lượng hiện tại: 700 teus

Hợp đồng thuê đất dài hạn với Công ty cổ phần Thủ thiêm; Công ty trả tiền thuê đất 01 tháng 1 lần.

- **Bãi chứa container rỗng (Depot 7+8)** cạnh khu vực cảng Cát Lái – Đường Lê Phụng Hiểu – Phường Cát Lái – Quận 2 – TP.HCM

Hiện đang là bãi chứa container rỗng dung lượng hiện tại: 2.700 teus

Hợp đồng thuê đất dài hạn với Công ty cổ phần giao nhận ngoại thương Mộc An Châu; Công ty trả tiền thuê đất 01 tháng 1 lần .

- **Bến sà lan Lữ đoàn 125**, cạnh khu vực cảng Cát Lái – Đường Lê Phụng Hiểu – Phường Cát Lái – Quận 2 – TP.HCM

Cầu tàu trọng tải 1.000 DWT gồm 02 trụ bê tông cốt thép
LxBxH=(8,0*8,0*2,0)

- 04 trụ và neo BTCT : LxBxH = 3,0x3,0x2,5
- 03 trụ neo bờ BTCT M300, kích thước LxBxH = 3,0x3,0x1,5m
- 06 cầu công tác thép hình kích thước LxB = 6,3 x 1,0m

Cao độ mặt bến +5.25m

Cao độ đáy bến : -2.30m

Cùng một lúc có thể tiếp nhận được 02 sà lan 90 teus vào làm hàng.

Hợp đồng thuê bến dài hạn với Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Công ty trả tiền thuê bến 01 năm 1 lần.

- **Bến Sà lan Nhơn Trạch - Đồng Nai**

Có thể tiếp nhận được 01 sà lan 128 teus vào làm hàng.

Hợp đồng thuê bến dài hạn với Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Công ty trả tiền thuê bến 01 năm 1 lần.

- **Bến Sà lan 75 teus cảng container Cái mép thượng (cạnh cảng nước sâu Tân Cảng cái mép) xã Tân phước huyện Tân thành tỉnh Bà rịa Vũng tàu.**

Giá trị đầu tư xây dựng: **13.500.000.000 đồng**

Chiều dài bến 70m; chiều rộng bến 15m; cao trình bến: +5,2m

Giá trị thiết bị (cầu bờ cố định Liebherr : 13.000.000.000 đồng)

Có thể tiếp nhận được 01 sà lan 128 teus vào làm hàng.

- **Khu đất 50 ha tại huyện Tân thành tỉnh Bà rịa Vũng tàu**

Văn bản số : 137/UBND-VP ngày 09/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà rịa Vũng tàu về chủ trương đầu tư khu nhà ở CB-CNV và khu kho bãi của Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại huyện Tân thành.

Văn bản số 316/TC-QLCT ngày 24/01/2009 của Công ty Tân Cảng Sài Gòn giao cho Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng làm chủ đầu tư dự án xây dựng kho bãi tại huyện Tân Thành tỉnh Bà rịa Vũng tàu .

Văn bản số 904/SXD-KTQH ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Sở Xây dựng tỉnh Bà rịa Vũng tàu V/v thỏa thuận địa điểm lập quy hoạch chi tiết 1/500 và dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở CB-CNV và khu kho bãi tại xã Tân phước huyện Tân thành tỉnh Bà rịa Vũng tàu .

Hiện đang đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500; dự kiến bắt đầu đền bù giải phóng mặt bằng tháng 12/2009. Dự kiến sẽ quy hoạch kinh doanh kho, bãi và khu hạ tầng đô thị

Máy móc thiết bị: (Xem bảng "Một số máy móc thiết bị hiện có của Công ty" trong mục 6.4)

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2008:

Đơn vị tính: Đồng

| STT | KHOẢN MỤC | NGUYÊN GIÁ | HAO MÒN LŨY KẾ | GIÁ TRỊ CÒN LẠI |
|-----|---------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------|
| | Tài sản cố định hữu hình | 157.223.569.183 | (32.325.669.250) | 124.897.899.933 |
| 1 | Máy móc thiết bị | 116.878.985.691 | (25.209.036.734) | 91.669.948.957 |
| 2 | Phương tiện vận tải | 39.957.793.330 | (7.005.703.441) | 32.952.089.889 |

| STT | KHOẢN MỤC | NGUYÊN GIÁ | HAO MÒN LŨY KẾ | GIÁ TRỊ CÒN LẠI |
|-----|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------|
| 3 | Thiết bị, dụng cụ văn phòng | 345.189.018 | (106.495.667) | 238.693.351 |
| 4 | Tài sản cố định khác | 41.601.144 | (4.433.408) | 37.167.736 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1 Kế hoạch kinh doanh

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009 – 2013

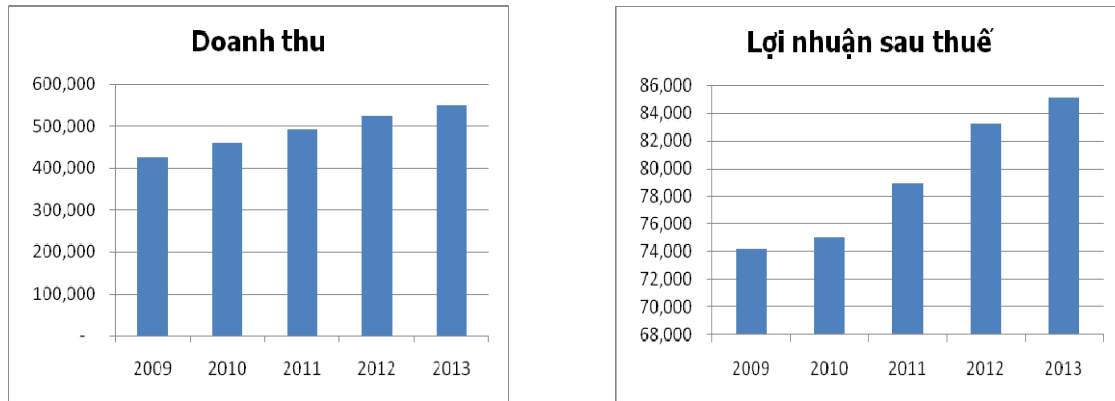
Đơn vị tính: Triệu đồng

| KHOẢN MỤC | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 | 2013 |
|---|---------------|---------------|----------------|----------------|----------------|
| Doanh thu dự kiến | 425,000 | 461,125 | 491,098 | 523,020 | 549,170 |
| Chi phí dự kiến | 335,750 | 363,136 | 387,968 | 414,231 | 438,238 |
| Lợi nhuận trước thuế dự kiến | 89,250 | 97,989 | 103,131 | 108,788 | 110,932 |
| <i>trong đó : lợi nhuận không chịu thuế</i> | <i>3,279</i> | <i>6,180</i> | <i>6,482</i> | <i>6,682</i> | <i>7,507</i> |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 21,493 | 22,952 | 24,162 | 25,527 | 25,856 |
| Thuế TNDN được miễn giảm | (6,448) | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế | 74,205 | 75,037 | 78,968 | 83,262 | 85,076 |
| Tỷ lệ cổ tức/VĐL dự kiến | 25% | 25% | 25% | 25% | 25% |

(Nguồn: Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

Lợi nhuận không chịu thuế * :Thu nhập thu được từ Công ty con, Công ty góp vốn

Thuế TNDN được miễn giảm** : Lợi nhuận sau thuế năm 2009 toàn Cty được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN theo Nghị quyết 30/CP (giảm 30% thuế suất thuế TNDN)



(Nguồn: Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng)

Số liệu kế hoạch nêu trên được xây dựng dựa trên cơ sở hợp đồng mà Công ty đã ký, các dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế Việt Nam, xu hướng kinh tế thế giới nói chung và ngành dịch vụ giao nhận, vận tải, xếp dỡ nói riêng trong những năm sắp tới, định hướng phát triển ngành cùng với đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và vị thế hiện tại của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng.

14.2 Biện pháp thực hiện

Giai đoạn 2009-2013, dựa trên những thành quả hoạt động kinh doanh khả quan hai năm 2007-2008, Công ty tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển bài bản, chuẩn bị kỹ lưỡng về con người cũng như cơ sở vật chất đón đầu giai đoạn hồi phục kinh tế.

Công ty sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác phát triển dịch vụ Depot, kho bãi, dịch vụ logistics và từng bước tạo lập quan hệ với khách hàng, hãng tàu, tổ chức quản lý và khai thác hiệu quả các dự án Depot rỗng, qua đó tạo đà cho việc triển khai các dịch vụ mới, từng bước triển khai các dịch vụ trọn gói với chất lượng cao. Tích cực triển khai các dịch vụ vận chuyển ngoài, thủ tục hải quan ... và để xuất công ty mẹ hỗ trợ xây dựng bổ sung các chương trình quản lý sản lượng phục vụ cho việc điều hành, quản lý hiệu quả hơn, đặc biệt là chương trình quản lý cho các dịch vụ mới.

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, thiết lập mối quan hệ thân thiện với các hãng tàu, thu thập và cung cấp đầy đủ các thông tin về giá cước, tình hình về các ICD, các cảng trong khu vực nhằm phục vụ tốt công tác kế hoạch và điều hành sản xuất.

Tăng cường bổ sung nhân lực có chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực logistics. Nâng cao tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của CB-CNV và các bộ phận trong Công ty. Tập trung cho công tác đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ

Thực hiện chặt chẽ, đồng bộ các giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong điều hành và năng suất của các phương tiện, tiết kiệm nguyên nhiên liệu.

Thực hiện tốt quy chế quản lý tài chính, hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản lý các nguồn thu, chi chặt chẽ đúng nguyên tắc chế độ. Mạnh dạn đề xuất cấp trên các hình thức huy động vốn đa dạng như phát hành trái phiếu, cổ phiếu, hợp tác, liên doanh, liên kết để thu hút nguồn tài chính đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển Công ty.

Tính toán cân đối nguồn vốn; các giải pháp về huy động nguồn vốn như phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi để đảm bảo cho các dự án đầu tư phát triển của Công ty được liên tục .

14.3 Định hướng phát triển

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, giai đoạn 2009-2013 Công ty định hướng tập trung khai thác chủ yếu các lĩnh vực kinh doanh hiện tại như: kinh doanh vận tải hàng hóa, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đại lý vận tải biển, dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ cho thuê kho bãi, cung ứng tàu biển và các dịch vụ có liên quan ngành cảng. Ngoài ra Công ty sẽ triển khai một số dịch vụ mới về cho thuê kho lạnh, dịch vụ đóng gạo, dịch vụ vận chuyển đa phương thức, kinh doanh bất động sản,...cũng như phát triển mạnh dịch vụ logistics, mở rộng thị phần tới các tỉnh miền tây và thị trường nước ngoài. Theo đó, Công ty cũng hoạch định rõ nhu cầu vốn đầu tư cho hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư của mình.

Để thực hiện định hướng trên Công ty sẽ đẩy mạnh đầu tư vào công tác tiếp thị nghiên cứu thị trường nhằm từng bước nâng cao thị phần của Công ty. Tổ chức đội ngũ thu thập và xử lý thông tin một cách chuyên nghiệp và có hệ thống nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu. Đầu tư xây dựng thương hiệu, phấn đấu trở thành thương hiệu mạnh trong lĩnh vực logistics. Đầu tư có trọng điểm vào các dịch vụ Công ty có thế mạnh với máy móc thiết bị xếp dỡ hiện đại, đồng bộ. Xây dựng kho bãi, ICD, cảng trung chuyển hàng hóa. Liên doanh liên kết với các đối tác phát triển dịch vụ logistics trọn gói.

14.4 Chuẩn bị nguồn vốn đầu tư

Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư được đáp ứng đủ, Công ty dự kiến sẽ đa dạng hóa hình thức huy động vốn nhằm phân tán rủi ro cho Công ty đồng thời đạt được hiệu quả trước mắt cũng như về mặt lâu dài, Cụ thể:

- Công ty huy động vốn từ CBCNV để cùng thực hiện dự án cụ thể.
 - Vay vốn tín dụng hoặc các nguồn vay khác.
 - Phát hành cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi.
-

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Chứng khoán Thăng Long đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng của các ngành giao nhận, vận tải, xếp dỡ ..., cũng như tốc độ thương mại hóa trong cả nước, chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu cho các ngành nghề đang triển khai hoạt động của Công ty hiện nay vẫn được duy trì phát triển với tốc độ cao. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn có thể duy trì tốt trong những năm tới. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong 3 năm 2009 – 2013 là có tính khả thi và như vậy thì Công ty sẽ đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin do Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cung cấp và các thông tin có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo, Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Năm 2008, trong dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy Công ty có xảy ra sự cố va chạm hàng hải giữa Sà lan TC 15 của Công ty với tàu ELITE GRACE – quốc tịch Panama. Công ty đã gửi hồ sơ vụ việc lên Tòa án nhân dân TP HCM. Hiện nay, hai bên đang trong quá trình đàm phán, thương lượng về vấn đề bồi thường thiệt hại song chưa đi đến kết quả cuối cùng. Trong vụ việc này, cả hai bên đều có trách nhiệm bồi thường cho các thiệt hại phát sinh do sự cố gây ra. Trong đó, số tiền mà TCL sẽ phải chi trả bồi thường sau khi giải quyết xong vụ việc với chủ tàu ELITE GRACE dự kiến trong khoảng từ 4 đến 5 tỷ đồng.

Trong năm 2008, Cty đã trích lập dự phòng phải trả là 2.314.536.134 đồng, bên chủ tàu ELITE GRACE đã nộp Bảo lãnh ngân hàng trị giá 550.000 USD, có

giá trị trong thời hạn 10 năm, tại HSBC chi nhánh Tp. HCM để bảo đảm trách nhiệm giải quyết sự cố.

Trong năm 2009, Công ty dự kiến tiếp tục trích lập dự phòng khoảng 2,6 tỷ để đảm bảo cho phần trách nhiệm bồi thường của mình.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng (Mười ngàn đồng/ cổ phiếu)

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết

17.000.000 cổ phần (tương đương 170 tỷ đồng)

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng khi Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là: **9.059.901** cổ phiếu (tỷ lệ 53,30%) trong đó:

- Số cổ phiếu của cổ đông sáng lập là: 8.953.330 cổ phiếu (tỷ lệ 52.67%) bao gồm 8.670.000 cổ phiếu của Công ty Tân Cảng Sài Gòn, **212.500 cổ phiếu của Công ty Container SaiGon (TNHH)** và 70.830 cổ phiếu của Công ty CP Tân Cảng V.F, cam kết nắm giữ trong thời hạn ba năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là ngày 08 tháng 03 năm 2007.
- Số cổ phiếu của cổ đông thành viên chủ chốt của Công ty là: 319.071 cổ phiếu (tỷ lệ 1.88%) bao gồm 106.571 cổ phiếu của cá nhân cổ đông thành viên chủ chốt của Công ty và **212.500 cổ phiếu của Công ty Container SaiGon (TNHH)** do ông Lê Hữu Chí – thành viên HĐQT làm đại diện phần vốn, cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu của mình trong vòng 06 tháng đầu tiên, 50% số cổ phiếu của mình trong vòng 06 tháng tiếp theo sau khi Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

| STT | TÊN CỔ ĐÔNG | ĐỊA CHỈ | SỐ CỔ PHẦN | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|------------|---|--|------------------|--------------|
| I | Cổ đông sáng lập | | | (*) |
| 1 | Công ty Tân Cảng Sài Gòn | Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM | 8.670.000 | 51,00% |
| 2 | Công ty Container SaiGon (TNHH) | 177 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM | 212.500 | 1,25% |
| 3 | Công ty CP Tân Cảng V.F | 22 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP. HCM | 70.830 | 0,42% |
| II | Hội đồng quản trị | | | (**) |
| 1 | Nguyễn Văn Uẩn | Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc | 14.748 | |
| 2 | Ngô Minh Thuận | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị | 12.660 | |
| 3 | Trần Hoài Nam | Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc | 13.446 | |
| 4 | Lê Hoàng Linh | Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc | 13.263 | |
| 5 | Công ty Container SaiGon (TNHH) Đại diện: Lê Hữu Chí | Thành viên Hội đồng quản trị | 212.500 4.000 | |
| III | Ban Giám đốc | | | (**) |
| 1 | Cao Minh Thụ | Phó giám đốc | 13.880 | |
| 2 | Nguyễn Hữu Đức | Phó giám đốc | 4.520 | |
| IV | Ban kiểm soát | | | (**) |
| 1 | Phùng Ngọc Minh | Trưởng Ban Kiểm soát | 11.730 | |
| 2 | Vũ Ngọc Hương | Thành viên Ban kiểm soát | 7.831 | |

| | | | | |
|----------|-----------------------|--------------------------|------------------|--------------|
| 3 | Đặng Hồng Nhung | Thành viên Ban kiểm soát | 3.330 | |
| V | Kế toán trưởng | | | (**) |
| 1 | Đỗ Thanh Trường | Kế toán trưởng | 7.163 | |
| | Tổng cộng | | 9.059.901 | 53,3% |

Lưu ý (*): Theo quy định tại Điều 84 của Luật Doanh nghiệp, trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn ba năm, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Giấy CNĐKKD của Công ty số 4103006182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 03 năm 2007.

Lưu ý ():** Theo quy định của Luật Chứng khoán, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu của mình trong vòng 06 tháng đầu tiên, 50% số cổ phiếu của mình trong vòng 06 tháng tiếp theo sau khi Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

5. Giá niêm yết dự kiến

Giá niêm yết dự kiến: 35.000 đồng/ cổ phần

6. Phương pháp tính giá

6.1 Phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF)

Phương pháp chiết khấu dòng tiền là phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai với giả định giá cổ phiếu bằng giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai của doanh nghiệp.

Giá trị hiện tại của một cổ phiếu doanh nghiệp sẽ được xác định theo công thức:

$$P_0 = (\sum(FCF_i / (1+k)^i) + P_n / (1+k)^n + H_1 - H_2) / \text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}$$

Trong đó:

- P_0 : Giá trị hiện tại của một cổ phiếu doanh nghiệp

- **FCF_i** : Giá trị dòng tiền tự do của năm i (i có giá trị từ 1 đến 3) tính cho giai đoạn 2009 – 2011;
- **k** : Tỷ lệ chiết khấu = 15,2%; **n** = 3 (năm từ 2009 – 2011)
- **H₁** : Giá trị tiền và các khoản tương đương tiền vào đầu năm 2009
- **H₂**: Giá trị các khoản nợ dài hạn đầu năm 2009
- **P_n** : giá trị dòng tiền tương lai từ năm 2012 trở đi được tính về thời điểm 2011: **P_n = FCF_{n+1}/(k-g)**
- **g**: Tỷ lệ tăng trưởng ổn định từ năm 2011 trở đi của công ty dự kiến bằng 7,7%/năm
- **FCF_{n+1}**: Giá trị dòng tiền tự do năm 2011 = Giá trị dòng tiền tự do năm 2010 * (1 + g)
- **Tổng số cổ phần đang lưu hành**: 17.000.000 cổ phần
- **P_o = 74.000 đồng/cổ phiếu**

Vậy, theo phương pháp chiết khấu dòng tiền, giá trị mỗi cổ phiếu là **74.000** đồng/cổ phiếu

6.2 Phương pháp căn cứ theo các chỉ số thị trường

Phương pháp này sử dụng chỉ số **P/B** (*Market Price/Book Ratio*) là tỷ lệ giá trị thị trường/ giá trị sổ sách và chỉ số **P/E** (*Market Price/ Earning per share*) là tỷ lệ giá trị thị trường/ thu nhập mỗi cổ phần

Giá chào sàn của cổ phiếu Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải được tính dựa trên căn cứ vào chỉ số P/B và P/E trung bình của các công ty cùng ngành niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam cũng như của các công ty cùng ngành trên thế giới.

So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội như: Công ty cổ phần Đại lý vận tải SAFI (SFI) - HSX, Công ty cổ phần Kho vận giao nhận ngoại thương TRANSIMEX (TMS) - HSX, Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại VINALINK (VNL) - HSX, Công ty cổ phần vận tải thuê tàu VIETFRACTH (VFR) – HNX, thì P/E trung bình các công ty là 16,45, P/B trung bình các công ty là 2,10.

Hiện nay, chỉ số **P/E**, **P/B** trung bình ngành của các công ty trong ngành giao nhận vận chuyển hàng hoá trên thế giới là 11,30 và 1,30

| | | | | | | |
|------------|------------|------------|------------|------------|--|---------------------------------|
| | SFI (1) | TMS (2) | VNL (3) | VFR (4) | TRUNG BÌNH NGÀNH VN = (1+2+3+4)/4 | TRUNG BÌNH NGÀNH THẾ GIỚI |
| P/E | 11,59 | 12,43 | 13,84 | 27,95 | 16,45 | 11,30 |
| | SFI (1) | TMS (2) | VNL (3) | VFR (4) | TRUNG BÌNH NGÀNH VN = (1+2+3+4)/4 | TRUNG BÌNH NGÀNH THẾ GIỚI |
| P/B | 2,63 | 1,04 | 2,23 | 2,48 | 2,10 | 1,30 |

(Theo số liệu cập nhật thị trường ngày 25.09.09)

Theo đó,

Giá trị mỗi cổ phiếu tương ứng với chỉ số **P/E** ngành Việt Nam và thế giới là **50.000** đồng/cổ phiếu và **34.400** đồng/cổ phiếu.

Giá trị mỗi cổ phiếu tương ứng với chỉ số **P/B** ngành Việt Nam và thế giới là **25.900** đồng/cổ phiếu và **15.500** đồng/cổ phiếu.

Kết hợp các phương pháp tính giá

Căn cứ theo chỉ số P/E, P/B ngành Việt Nam:

| PHƯƠNG PHÁP TÍNH | GIÁ | TỶ TRỌNG | TRỌNG SỐ |
|--|---------------|----------|---------------|
| Phương pháp Chiết khấu dòng tiền | 74.000 | 30% | 22.200 |
| Phương pháp căn cứ theo chỉ số P/B | 25.900 | 40% | 10.360 |
| Phương pháp căn cứ theo chỉ số P/E | 50.000 | 30% | 15.000 |
| Mức giá trung bình (với trọng số) (đồng/cổ phần) | | | 47.560 |

Căn cứ theo chỉ số P/E, P/B ngành thế giới:

| PHƯƠNG PHÁP TÍNH | GIÁ | TỶ TRỌNG | TRỌNG SỐ |
|---|---------------|----------|----------|
| Phương pháp Chiết khấu dòng tiền | 74.000 | 30% | 22.200 |
| Phương pháp căn cứ theo chỉ số P/B | 15.500 | 40% | 6.200 |

| PHƯƠNG PHÁP TÍNH | GIÁ | TỶ TRỌNG | TRỌNG SỐ |
|--|--------|----------|---------------|
| Phương pháp căn cứ theo chỉ số P/E | 34.400 | 30% | 10.320 |
| Mức giá trung bình (với trọng số) (đồng/cổ phần) | | | 38.720 |

Dựa vào các mức giá tham khảo nói trên, mức giá niêm yết dự kiến của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM được tính là 35.000 đồng/ cổ phần.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh thì các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Trong trường hợp được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam trong đó quy định tổ chức cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1 Đối với Doanh nghiệp

Hiện nay, Công ty đang áp dụng các chính sách thuế theo quy định hiện hành của các luật thuế được quốc hội thông qua và không có ưu đãi về các chính sách thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty áp dụng theo tỷ lệ 25% và không được hưởng chế độ ưu đãi.

8.2 Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, thì:

- Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

- Mức thuế suất đối với từng loại như sau:
 - Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán): 0,1% và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

8.3 Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1 Tổ chức tư vấn niêm yết



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

THĂNG LONG

Trụ sở chính: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Tel: (84.4) 3726 2600 Fax: (84.4) 3726 2601

Chi nhánh HCM
Lầu 2, PetroVietnam, 1 - 5 Lê Duẩn, Q.1, HCM

Tel: (84.8) 3910 6411 Fax: (84.8) 3910 6153

Web: www.thanglongsc.com.vn

2 Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84.04) 37 367 879 Fax: (84.04) 37 367 869

Web: www.auditconsult.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
 - 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
 - 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2007, 2008, quý II /2009
 - 4. Phụ lục IV:** Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT, BKS, KTT
 - 5. Phụ lục V:** Nghị quyết Hội đồng quản trị công ty thông qua hồ sơ niêm yết
 - 6. Phụ lục VII:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2009
 - 7. Phụ lục VIII:** Hồ sơ khác
Giấy đăng ký niêm yết
Danh sách những người có liên quan
Cam kết không chuyển nhượng trong quá trình thẩm định hồ sơ niêm yết đối với cổ đông nội bộ và cổ đông lớn
Báo cáo chi tiết vụ tranh chấp Sà lan TC 15 với tàu ELITE GRACE - Panama
-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2009

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ
GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

CHỦ TỊCH HĐQT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TB KIỂM SOÁT



Nguyễn Văn Uẩn

Đỗ Thanh Trường

Phùng Ngọc Minh

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOẢN THĂNG LONG – CN. TP. HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



Thắm Thị Thúy